

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

# BẢN CÁO BẠCH

## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 565

*(Giấy chứng nhận ĐKKD 5400103880 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp lần đầu ngày 06/02/2007, đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 08/01/2010)*

### NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

#### TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

*(Đăng ký niêm yết số / do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp ngày tháng năm 2010)*

#### **BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:**

- Công ty Cổ phần Xây dựng 565** Điện thoại: 0218.3854.023  
Trụ sở chính: Phường Tân Thịnh – Thành phố Hòa Bình – Tỉnh Hòa Bình Fax: 0218.3855.055
- Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (VietinBankSc)** Điện thoại: 04.39741865  
Trụ sở chính: 306 Bà Triệu – Hai Bà Trưng – Hà Nội Fax: 04.39741761  
**Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh:** Lầu 1 Số 63 Phạm Ngọc Thạch – Phường 6 – Quận 3 – TP. Hồ Chí Minh Điện thoại: 08.38209986 Fax: 08.38209993  
**Chi nhánh Hà Nội:** Số 65 Trần Duy Hưng – Quận Cầu Giấy – Hà Nội Điện thoại: 04.35565858 Fax: 04. 35565959

#### **PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:**

Họ tên: Ông **Trịnh Văn Tấn** Điện thoại: 0218.3854.023  
Chức vụ: **Trợ lý Giám đốc Công ty** Fax: 0218.3855.055

**HÒA BÌNH – THÁNG 03/2010**

# **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 565**

*(Giấy chứng nhận ĐKKD 5400103880 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp lần đầu ngày 06/02/2007, đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 08/01/2010)*

## **NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

<b>Tên cổ phiếu:</b>	<b>Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng 565</b>
<b>Loại cổ phiếu:</b>	<b>Cổ phiếu phổ thông</b>
<b>Mệnh giá:</b>	<b>10.000 đồng/cổ phần</b>
<b>Tổng số lượng niêm yết:</b>	<b>2.540.644 cổ phần</b>
<b>Tổng giá trị niêm yết:</b>	<b>25.406.440.000 đồng</b>
<b>(tính theo mệnh giá)</b>	

### **TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**

**Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (AASCN)**

- ❑ **Trụ sở chính:** 29 Hoàng Sa - Quận 1 - Thành phố Hồ Chí Minh  
Điện thoại: 08.39104881 Fax: 08.39104880
- ❑ **Chi nhánh Hà Nội:** Tòa nhà 706 A5 Làng Quốc tế Thăng Long - Cầu Giấy - Hà Nội  
Điện thoại: 04.37931428 Fax: 04.37931429

### **TỔ CHỨC TƯ VẤN:**

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (VietinBankSc)**

- ❑ **Trụ sở chính:** 306 Bà Triệu – Quận Hai Bà Trưng – Hà Nội  
Điện thoại: 04.39741865 Fax: 04.39741761  
Website: [www.vietinbanksc.com.vn](http://www.vietinbanksc.com.vn)
- ❑ **Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh:** Lầu 1 – Số 63 Phạm Ngọc Thạch – Phường 6 – Quận 3 – Thành phố Hồ Chí Minh  
Điện thoại: 08.38209986 Fax: 08.38209993
- ❑ **Chi nhánh Hà Nội:** Số 65 Trần Duy Hưng – Quận Cầu Giấy – Hà Nội  
Điện thoại: 04.35565858 Fax: 04.35565959

**MỤC LỤC**

<b>I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....</b>	<b>1</b>
1. RỦI RO VỀ KINH TẾ.....	1
2. RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP.....	1
3. RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH XÂY DỰNG.....	2
4. RỦI RO VỀ GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT.....	4
5. RỦI RO KHÁC.....	4
<b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....</b>	<b>4</b>
1. TỔ CHỨC NIÊM YẾT.....	4
2. TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	4
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM.....</b>	<b>4</b>
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT.....</b>	<b>5</b>
1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN.....	5
1.1. Giới thiệu về Công ty.....	5
1.2. Quá trình hình thành và phát triển.....	6
1.3. Lĩnh vực đăng ký kinh doanh.....	10
2. CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY.....	10
3. CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY.....	12
4. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG.....	14
4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty (tính đến ngày 15/3/2010).....	14
4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ (tính đến ngày 15/3/2010).....	15
4.3. Cơ cấu cổ đông (tính đến ngày 15/3/2010).....	16
5. DANH SÁCH CÔNG TY MẸ, CÔNG TY CON VÀ NHỮNG CÔNG TY MÀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT ĐANG NẮM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI.....	16
5.1. Danh sách Công ty mẹ của tổ chức đăng ký niêm yết (tính đến ngày 15/3/2010).....	16
5.2. Danh sách Công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết (tính đến ngày 15/3/2010).....	16

5.3.	Danh sách những Công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối (tính đến ngày 15/3/2010).....	16
6.	HOẠT ĐỘNG KINH DOANH .....	16
6.1.	Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm .....	16
6.2.	Nguyên vật liệu.....	18
6.3.	Chi phí .....	20
6.4.	Trình độ công nghệ.....	21
6.5.	Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới .....	31
6.6.	Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ .....	31
6.7.	Hoạt động marketing .....	32
6.8.	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền .....	33
6.9.	Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.....	33
7.	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.....	34
7.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2007 - 2009 .....	34
7.2.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2008 và năm 2009.....	37
8.	VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG CÙNG NGÀNH.....	38
8.1.	Vị thế của Công ty trong ngành.....	38
8.2.	Triển vọng phát triển của ngành .....	39
8.3.	Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới .....	40
9.	CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG.....	40
9.1.	Số lượng người lao động trong Công ty .....	40
9.2.	Các chính sách đối với người lao động.....	40
10.	CHÍNH SÁCH CỔ TỨC .....	41
11.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH.....	43
11.1.	Các chỉ tiêu cơ bản.....	43
11.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	52
12.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG.....	53

12.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng.....	53
12.2. Sơ yếu lý lịch .....	54
13. TÀI SẢN.....	66
14. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC TRONG NĂM TIẾP THEO .....	67
14.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong 2 năm tới.....	67
14.2. Kế hoạch đầu tư sản xuất kinh doanh giai đoạn 2010 – 2011 .....	68
15. ĐÁNH GIÁ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC.....	70
16. THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT .....	70
17. CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIỆN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY MÀ CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT .....	70
<b>V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT .....</b>	<b>71</b>
1. LOẠI CHỨNG KHOÁN .....	71
2. MỆNH GIÁ.....	71
3. TỔNG SỐ CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT .....	71
4. SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU BỊ HẠN CHUYỂN NHƯỢNG THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HOẶC TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT .....	71
5. PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ.....	72
<b>VI. GIỚI HẠN VỀ TỶ LỆ NẮM GIỮ ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI.....</b>	<b>73</b>
<b>VII. CÁC LOẠI THUẾ CÓ LIÊN QUAN.....</b>	<b>73</b>
<b>VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT .....</b>	<b>74</b>
1. TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	74
2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN .....	74
<b>IX. PHỤ LỤC.....</b>	<b>74</b>

## **NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

### **I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO**

#### **1. RỦI RO VỀ KINH TẾ**

Với đặc thù chuyên cung cấp các sản phẩm thi công trong lĩnh vực xây dựng mà nổi bật là xây dựng và thi công các công trình đường giao thông, thủy lợi, thủy điện, hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây dựng 565 đã, đang và sẽ luôn chịu ảnh hưởng nhất định trước những biến động thay đổi theo chu kỳ của nền kinh tế. Kinh tế càng phát triển, tốc độ tăng trưởng ổn định, sức mua gia tăng sẽ kéo theo nhu cầu xây dựng hạ tầng, nhà xưởng, đường giao thông và trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh ngày càng nhiều, qua đó đẩy mạnh cầu về sản phẩm thi công công trình, đem lại cơ hội phát triển và gia tăng doanh thu, thị phần tiêu thụ cho Công ty. Ngược lại, khi nền kinh tế gặp khó khăn, tốc độ tăng trưởng giảm sút cũng sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến các kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng, vô hình chung sẽ tác động ngược lại đến sự phát triển của ngành xây dựng nói chung và của Công ty Cổ phần Xây dựng 565 nói riêng.

Năm 2008 và những tháng đầu năm 2009, kinh tế Việt Nam liên tục gặp phải nhiều khó khăn, thách thức dưới ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế - tài chính toàn cầu, tuy nhiên về cuối năm tình hình kinh tế trong nước đã có những chuyển biến tích cực nhất định. Tại Thông cáo báo chí của Tổng cục Thống kê công bố tại website của Bộ Kế hoạch và Đầu tư<sup>1</sup> về tình hình kinh tế - xã hội năm 2009 cũng đã khẳng định nền kinh tế Việt Nam đã nhanh chóng thoát khỏi đà suy giảm và đang có xu hướng phục hồi khá nhanh và rõ nét trong hầu hết các ngành và lĩnh vực sản xuất kinh doanh, tốc độ tăng trưởng đang dần được cải thiện và nâng cao, tính chung cả năm 2009, tổng sản phẩm trong nước tăng 5,32% trong đó khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 5,52%. Bên cạnh đó, sự kiện gia nhập Tổ chức thương mại thế giới WTO từ năm 2007 cùng với các cam kết và cơ hội đem lại từ việc mở rộng thị trường tiêu thụ, tăng cường xuất khẩu hàng hóa cũng hứa hẹn sẽ thu hút ngày càng nhiều luồng vốn đầu tư nước ngoài đổ vào nền kinh tế Việt Nam, kéo theo đó là hàng loạt các dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật hạ tầng. Đây chính là cơ hội tích cực đối với sự phát triển của Công ty Cổ phần Xây dựng 565. Tuy nhiên hoạt động kinh doanh trong nền kinh tế thị trường, hội nhập cũng luôn đi cùng với cạnh tranh và hàng loạt những khó khăn, thách thức, đòi hỏi Công ty cần có những chính sách và chiến lược phát triển vững vàng và hiệu quả trong tương lai.

#### **2. RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP**

Là một công ty cổ phần đại chúng hình thành trong quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, hoạt động dưới sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán cùng với hệ thống pháp luật chung, lại chịu sự quản lý ngành và tác động của các chính sách đặc thù trong lĩnh vực xây dựng gắn liền với nhiệm vụ được Bộ Quốc phòng giao nên bất kỳ việc ban

---

<sup>1</sup> <http://www.mpi.gov.vn/>

hành hoặc thay đổi chính sách, quy định mới, ... của Nhà nước, nhất là những điều chỉnh liên quan đến hoạt động của ngành đều có thể ảnh hưởng tới Công ty. Mặc dù trong những năm qua, Việt Nam đã cố gắng xây dựng và dần hình thành nên một môi trường pháp lý tương đối ổn định tiếp cận với nền kinh tế thị trường, cơ sở pháp lý về hoạt động đặc thù ngành cũng như các quy định trên thị trường chứng khoán cũng được điều chỉnh hoàn thiện hơn, tuy nhiên vẫn còn khá nhiều bất cập và vẫn đang tiếp tục được điều chỉnh đòi hỏi Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng các quy định mới, đảm bảo tuân thủ pháp luật. Song song đó, những sự thay đổi về chiến lược và chính sách ưu đãi đối với ngành xây dựng cũng có thể sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Các chuẩn mực kế toán, kiểm toán mới đang từng bước xây dựng và hoàn chỉnh nên Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng các quy định mới, đảm bảo công tác hạch toán theo đúng pháp luật.

Việc đăng ký niêm yết và huy động vốn trên thị trường chứng khoán là những lĩnh vực còn tương đối mới mẻ với Công ty. Luật và các văn bản dưới luật quy định về các vấn đề này còn đang trong quá trình hoàn thiện, do đó nếu có sự thay đổi thì sẽ ảnh hưởng đến tình hình giao dịch và giá cổ phiếu của Công ty trên thị trường.

### **3. RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH XÂY DỰNG**

#### **❖ Rủi ro hoạt động:**

Hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng cơ bản lại là một đơn vị quốc phòng thuộc Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn, ngoài các công trình Công ty tự ký kết và thi công, Công ty còn được giao thực hiện các công trình trọng điểm về giao thông, thủy điện, thủy lợi theo các chính sách, chương trình đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng của Nhà nước. Đặc thù hoạt động của Công ty là thời gian thi công của các công trình thường kéo dài, việc nghiệm thu, bàn giao được thực hiện từng phần, song song với đó là việc giải ngân thường chậm, quá trình hoàn tất hồ sơ thi công cũng như thống nhất phê duyệt quyết toán giữa chủ đầu tư và nhà thầu thường mất rất nhiều thời gian. Bên cạnh đó, có nhiều dự án, công trình xây dựng mà chủ đầu tư lập dự toán còn thiếu tương xứng với nguồn vốn đầu tư dẫn tới thời gian thi công bị kéo dài, điều đó càng làm chậm tiến độ giải ngân, thanh quyết toán của các công trình, ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty, đôi khi phản ánh không đúng hiệu quả kinh doanh cũng như kết quả doanh thu, lợi nhuận của Công ty giữa các quý hoạt động cũng như trong năm tài chính. Để khắc phục rủi ro này Công ty thực hiện biện pháp tập trung đẩy nhanh tiến độ công trình, tăng cường công tác nghiệm thu thanh toán thu hồi vốn, thi công đến đâu nghiệm thu ngay đến đó.

Mặt khác, do khối lượng và số lượng các dự án thi công của Công ty tương đối nhiều, do đó đòi hỏi Công ty phải luôn duy trì một cơ chế quản lý chặt chẽ nhằm đảm bảo chất lượng công trình thi công, hạn chế những sai sót ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh làm giảm sút hình ảnh và lòng tin của các khách hàng và nhà đầu tư đối với Công ty...

❖ **Rủi ro biến động giá nguyên, nhiên liệu đầu vào:**

Với đặc thù của một đơn vị xây lắp, chi phí nguyên vật liệu của Công ty là khá lớn, trung bình chiếm từ 45% - 70% tổng chi phí. Bên cạnh đó công nghệ thi công của Công ty chủ yếu dựa vào hệ máy móc thiết bị cơ giới hạng nặng, để vận hành và sử dụng các thiết bị này, nhiên liệu đầu vào là yếu tố không thể thiếu. Tuy nhiên, nguồn nguyên nhiên vật liệu hiện nay Công ty sử dụng chịu khá nhiều ảnh hưởng của sự biến động của giá cả nhiên liệu trong nước và thế giới, giá cả các loại vật liệu xây dựng như nhựa đường, xi măng, sắt thép, vật liệu nổ, ... giá xăng dầu, ... đều có xu hướng ngày càng tăng do đó tác động không nhỏ đến tình hình và kết quả kinh doanh của Công ty. Xác định được mức độ ảnh hưởng của các yếu tố này, Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm tạo sự ổn định cho nguồn nguyên nhiên vật liệu như việc ký kết các hợp đồng xây lắp có điều chỉnh giá trong những trường hợp giá cả các loại vật tư, nhiên liệu đầu vào biến động, ký các hợp đồng cung cấp nguyên vật liệu dài hạn và tạo dựng mối quan hệ làm ăn uy tín, bền vững với các nhà cung cấp, ... nhằm hạn chế tối đa rủi ro này.

❖ **Rủi ro về thị trường và cạnh tranh:**

Thị trường xây dựng phụ thuộc nhiều vào kế hoạch đầu tư, khối lượng và tiến độ thi công các công trình, trong khi đó số lượng doanh nghiệp tham gia kinh doanh trong lĩnh vực này ngày càng nhiều đem lại sự cạnh tranh gay gắt trong quá trình cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Cạnh tranh một mặt không thể tránh khỏi áp lực phải hạ giá thi công, doanh số và lợi nhuận, mặt khác lại đòi hỏi các doanh nghiệp xây dựng phải có giải pháp hợp lý để tiếp cận thị trường, duy trì và gia tăng thị phần tiêu thụ nhưng đồng thời vẫn phải đảm bảo được chất lượng và tiến độ bàn giao thành phẩm.

❖ **Rủi ro về mặt kỹ thuật:**

Lĩnh vực xây dựng đòi hỏi phải có hệ thống thiết bị kỹ thuật và máy móc thi công phù hợp và đảm bảo, với sự tiến bộ nhanh chóng của khoa học kỹ thuật thì sự lỗi thời là khó tránh khỏi, đòi hỏi Công ty phải có chế độ khấu hao và kế hoạch mua sắm máy móc trang thiết bị hợp lý nhằm giảm thiểu giá thành nhưng vẫn đảm bảo hệ thống kỹ thuật phục vụ thi công xây dựng.

❖ **Rủi ro về lãi suất và khả năng thanh toán:**

Rủi ro này xuất phát từ đặc thù của ngành xây dựng đó là các dự án thi công thường có thời hạn tương đối dài trong khi vốn đầu tư lớn, nguồn vốn ứ đọng tại các công trình nhiều, các khoản phải thu khách hàng chưa thu hồi được ngay do đó Công ty phải huy động vốn từ các nguồn bên ngoài, nợ phải trả thường xuyên chiếm tỷ trọng cao (50% - 60% nguồn vốn của Công ty). Vay nợ, đặc biệt là các khoản nợ dài hạn ngân hàng, Công ty phải trả chi phí lãi vay nên sẽ không thể tránh khỏi rủi ro về lãi suất và rủi ro về khả năng thanh toán khi không thu hồi kịp thời các khoản nợ từ khách hàng. Để khắc phục những tồn tại trên Công ty đã và đang thực hiện các biện pháp bước đầu mang lại hiệu quả như: kiểm soát chặt chẽ các khoản công nợ phải thu và thực hiện việc tái cấu trúc nguồn vốn theo hướng tăng dần tỷ trọng nguồn vốn dài hạn trong tổng nguồn vốn của Công ty.



#### **4. RỦI RO VỀ GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT**

Giá của một loại cổ phiếu liên quan đến cung cầu của thị trường và mối quan hệ cung cầu này lại phụ thuộc vào nhiều yếu tố mang tính kinh tế lẫn tâm lý của nhà đầu tư cũng như tình hình chung của nền kinh tế và thị trường chứng khoán trong nước và thế giới. Giá cổ phiếu của Công ty khi giao dịch trên thị trường chứng khoán cũng không nằm ngoài quy luật này.

#### **5. RỦI RO KHÁC**

Một số rủi ro mang tính bất khả kháng ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra thì sẽ tác động đến tình hình kinh doanh của Công ty. Đó là những hiện tượng thiên tai (hạn hán, bão lụt, động đất v.v...), chiến tranh, dịch bệnh, ...

### **II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

#### **1. TỔ CHỨC NIÊM YẾT**

Ông NGUYỄN MẠNH TOÀN	Chức vụ: <b>Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty</b>
Ông TRỊNH VĂN HẢI	Chức vụ: <b>Kế toán trưởng</b>
Ông TRẦN ĐĂNG TUẤN	Chức vụ: <b>Trưởng Ban kiểm soát</b>

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

#### **2. TỔ CHỨC TƯ VẤN**

Đại diện: Ông **VŨ TRUNG THÀNH**

Chức vụ: **Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam**

*Bản cáo bạch này là một phần của Hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (VietinBankSc) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Xây dựng 565. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Xây dựng 565 cung cấp.*

### **III. CÁC KHÁI NIỆM**

- Luật doanh nghiệp : Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005.
- Luật chứng khoán : Luật chứng khoán số 70/2006/QH XI được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 565**

- UBCKNN : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- SGDK Hà Nội : Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Công ty : Công ty Cổ phần Xây dựng 565
- Cổ phiếu : Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Xây dựng 565
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BGĐ : Ban giám đốc
- BKS : Ban kiểm soát
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- CTCP : Công ty cổ phần
- BCTC : Báo cáo tài chính
- CMTND : Chứng minh thư nhân dân
- ĐKKD : Đăng ký kinh doanh

### **IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT**

#### **1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN**

##### **1.1. Giới thiệu về Công ty**

Tổ chức niêm yết	:	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 565</b>
Tên tiếng Anh	:	<b>565 CONSTRUCTION – JOINT STOCK COMPANY</b>
Tên giao dịch	:	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 565</b>
Tên viết tắt	:	<b>565 CJSC</b>
Lôgô	:	
Địa chỉ trụ sở chính	:	<b>Phường Tân Thịnh – Thành phố Hòa Bình – Tỉnh Hòa Bình</b>

Điện thoại	:	0218.3854.023 – 0218.3855.330
Fax	:	0218.3855.055
Vốn điều lệ	:	<b>25.406.440.000 đồng</b>
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	:	Số 5400103880 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp lần đầu ngày 06/02/2007, đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 08/01/2010
Website	:	<a href="http://www.tsc565.vn">http://www.tsc565.vn</a>

## **1.2. Quá trình hình thành và phát triển**

### **1.2.1. Các mốc lịch sử:**

#### **❖ Thành lập:**

Công ty Cổ phần Xây dựng 565 tiền thân là Đoàn 565 – Binh đoàn 12 được thành lập từ ngày 19/05/1965 và đã qua nhiều lần đổi tên theo yêu cầu nhiệm vụ của Bộ Quốc phòng và Binh đoàn 12 giao.

Thực hiện Quyết định số 262/QĐ-QP ngày 22/6/1993 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc thành lập doanh nghiệp Nhà nước: Công ty Xây dựng 565 thuộc Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn, Công ty đã đi vào hoạt động theo mô hình doanh nghiệp Nhà nước theo Giấy phép đăng ký kinh doanh số 108611 do Trọng tài kinh tế tỉnh Hoà Bình cấp ngày 29/7/1993. Ngày 15/09/2003, thực hiện Quyết định số 168/2003/QĐ-BQP của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc xác định lại ngành nghề và tổ chức Công ty Xây dựng 565 thuộc Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn, Công ty đã đăng ký kinh doanh lại và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hoà Bình cấp Đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh lần thứ nhất ngày 27/10/2003.

#### **❖ Cổ phần hóa:**

Ngày 01/07/2005, Bộ Quốc phòng có Quyết định số 1367/QĐ-BQP về việc về việc cổ phần hóa Công ty Xây dựng 565 thuộc Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn – Bộ Quốc phòng. Căn cứ Quyết định số 3262/QĐ-BQP ngày 22/11/2006 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty Xây dựng 565 – Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn thành Công ty Cổ phần Xây dựng 565, Công ty đã chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 06/02/2007 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 5400103880 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp.

## **BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 565**

Trong suốt quá trình hoạt động trước và sau khi cổ phần hóa, Công ty Cổ phần Xây dựng 565 luôn là một đơn vị kinh doanh điển hình của Bộ Quốc phòng. Ngày 29/03/2006 Công ty đã được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng công nhận hạng doanh nghiệp nhà nước trong Quân đội (Hạng I) theo Quyết định số 628/QĐ-BQP.

### **❖ Tăng vốn điều lệ:**

Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng 565 sau khi cổ phần hóa theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp ngày 06/02/2007 là: 19.478.260.000 đồng.

Đến năm 2008 Công ty đã tăng vốn điều lệ thêm 3.127.140.000 đồng, năm 2009 thêm 2.801.040.000 đồng, qua hình thức trả cổ tức bằng cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu. Tổng vốn điều lệ đến thời điểm lập bản cáo bạch này là 25.406.440.000 đồng, Công ty đã thực hiện đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ hai ngày 15/7/2009, thay đổi lần thứ ba ngày 08/01/2010.

### **Tổng hợp quá trình tăng vốn của Công ty**

<b>Thời gian</b>	<b>Căn cứ</b>	<b>Vốn điều lệ cũ trước khi tăng</b>	<b>Vốn điều lệ tăng thêm</b>	<b>Vốn điều lệ mới sau khi tăng</b>	<b>Hình thức tăng vốn</b>	<b>Đối tượng</b>
24/5/2008 – 04/6/2008	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2008 (ngày 23/5/2008)	19.478.260.000 đồng	3.127.140.000 đồng	22.605.400.000 đồng	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Cổ đông hiện hữu
21/4/2009 – 29/4/2009	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2009 (ngày 20/4/2009)	22.605.400.000 đồng	2.801.040.000 đồng	25.406.440.000 đồng		
<b>Vốn điều lệ hiện tại</b>				<b>25.406.440.000 đồng</b>		

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng 565)

**Chi tiết quá trình tăng vốn của Công ty:**

- ✓ **Phát hành tăng vốn lần thứ nhất:** Tăng vốn điều lệ từ 19.478.260.000 đồng lên 22.605.400.000 đồng.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008, Công ty đã thực hiện phát hành thêm 312.714 cổ phiếu để trả cổ tức cho các cổ đông hiện hữu với tỷ lệ cổ tức 16,06% trong khoảng thời gian từ 24/5/2008 đến 04/6/2008, qua đó tăng vốn điều lệ của Công ty thêm 3.127.140.000 đồng (từ 19.478.260.000 đồng lên 22.605.400.000 đồng).

- ✓ **Phát hành tăng vốn lần thứ hai:** Tăng vốn điều lệ từ 22.605.400.000 đồng lên 25.406.440.000 đồng.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009, Công ty đã phát hành thêm 280.104 cổ phiếu để trả cổ tức cho các cổ đông hiện hữu trong khoảng thời gian từ 21/4/2009 đến 29/4/2009, qua đó tăng vốn điều lệ của Công ty thêm 2.801.040.000 đồng (từ 22.605.400.000 đồng lên 25.406.440.000 đồng).

Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng cổ phiếu:


- Đối với cổ đông là Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn: 16,42%
- Đối với các cổ đông khác: 8,21% (tỷ lệ 8,21% tương ứng còn lại, Công ty thực hiện trả bằng tiền mặt theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua).

Như vậy, sau hai đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu trong năm 2008 và 2009, Công ty đã tăng vốn điều lệ lên đạt 25.406.440.000 đồng. Tuy nhiên, trong hai đợt phát hành trên, do sơ suất Công ty đã không báo cáo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và không công bố thông tin về đợt phát hành tăng vốn theo quy định, Công ty cũng đã chậm trễ trong việc đăng ký Công ty đại chúng. Ngay sau khi nhận ra sai sót của mình, Công ty đã thực hiện đăng ký Công ty đại chúng, giải trình với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và tuân thủ nghiêm chỉnh quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

**1.2.2. Một số nét chính trong quá trình phát triển:**


Công ty Cổ phần Xây dựng 565 được thành lập từ 19/5/1965 với hơn 40 năm xây dựng và phát triển. Từ khi thành lập tới nay, Công ty đã có những đóng góp tích cực trong công cuộc xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước. Năm 1989 Công ty đã được Đảng, Nhà nước và Quân đội tuyên dương đơn vị anh hùng lao động thời kỳ đổi mới và được tặng thưởng nhiều huân, huy chương khác nhau. Với thế mạnh của Công ty có bề dày truyền thống trong lĩnh vực xây dựng cơ bản, có đội ngũ cán bộ, kỹ sư, công nhân kỹ thuật qua nhiều năm công tác, có kinh

nghiệm trong lĩnh vực quản lý, điều hành thi công trước sự biến động của nền kinh tế thị trường, Công ty Cổ phần Xây dựng 565 đã thi công hàng loạt các công trình trọng điểm ở trong và ngoài nước và đã đạt được nhiều thành tích đáng tự hào.

 **Tại Việt Nam** : Công ty đã tham gia thi công nhiều công trình quan trọng, góp phần vào thắng lợi chung của công cuộc công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước như:

- 15 năm tham gia xây dựng Nhà máy Thủy điện Hoà Bình (công trình thủy điện có công suất lớn nhất Đông Nam Á), kết thúc phát điện tổ máy số 1, Công ty đã được Nhà nước tuyên dương đơn vị anh hùng lao động thời kỳ đổi mới;
- Quốc lộ số 5 đoạn, đoạn Km30 - Km47, Km47 - Km62;
- Quốc lộ 1A đoạn Vinh – Đông Hà, Đông Hà - Quảng Ngãi, Bình Định – Phú Yên;
- Đường Hồ Chí Minh nhánh Tây đoạn Khe Gát - Tăng Ký (Km62 - Km85 Quảng Bình); đoạn Tân Thịnh - Ân Nghĩa (Km83- Km92 + 047 Hòa Bình);
- Quốc lộ 6 đoạn Hòa Bình - Sơn La gói thầu số 7, số 9, số 11;
- Gói thầu số 3, 4, 5, 6 Quốc lộ 279 đoạn Tuần Giáo – Điện Biên;
- Gói thầu số 2 Quốc lộ 4D tỉnh Lai Châu;
- Gói thầu số 13, 16A tỉnh lộ 127 (Lai Châu);
- Gói thầu số 3 - Quốc lộ 32 đoạn Cầu Diễn - Nhỏn
- Dốc nước đập tràn Nhà máy thủy điện Sơn La, thủy điện Bản Chát – Lai Châu, thủy điện Nậm Khôt (Sơn La);

Các công trình Công ty thi công luôn nhận được sự đánh giá rất cao của các chủ đầu tư về chất lượng và tiến độ thi công công trình, qua đó tạo nên uy tín và thương hiệu của Công ty.

 **Tại nước ngoài:** Công ty đã thi công các công trình cơ sở vật chất hạ tầng như cầu, đường 7 giúp nước bạn Lào. Trong thi công Công ty đã nỗ lực vượt qua mọi khó khăn và đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Công ty đã được Đảng, Nhà nước ta và Chính phủ Lào tặng thưởng nhiều Huân huy chương và Bằng khen cao quý. Liên tục từ năm 2001 đến nay Công ty cũng đều được nhận Cờ thưởng đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của Bộ Quốc phòng và Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ. Năm 2005, nhân kỷ niệm 40 năm ngày truyền thống của đơn vị (19/5/1965 - 19/5/2005), Công ty đã vinh dự được nhận phần thưởng cao quý: Huân chương Lao động hạng Nhì.

### **1.3. Lĩnh vực đăng ký kinh doanh**

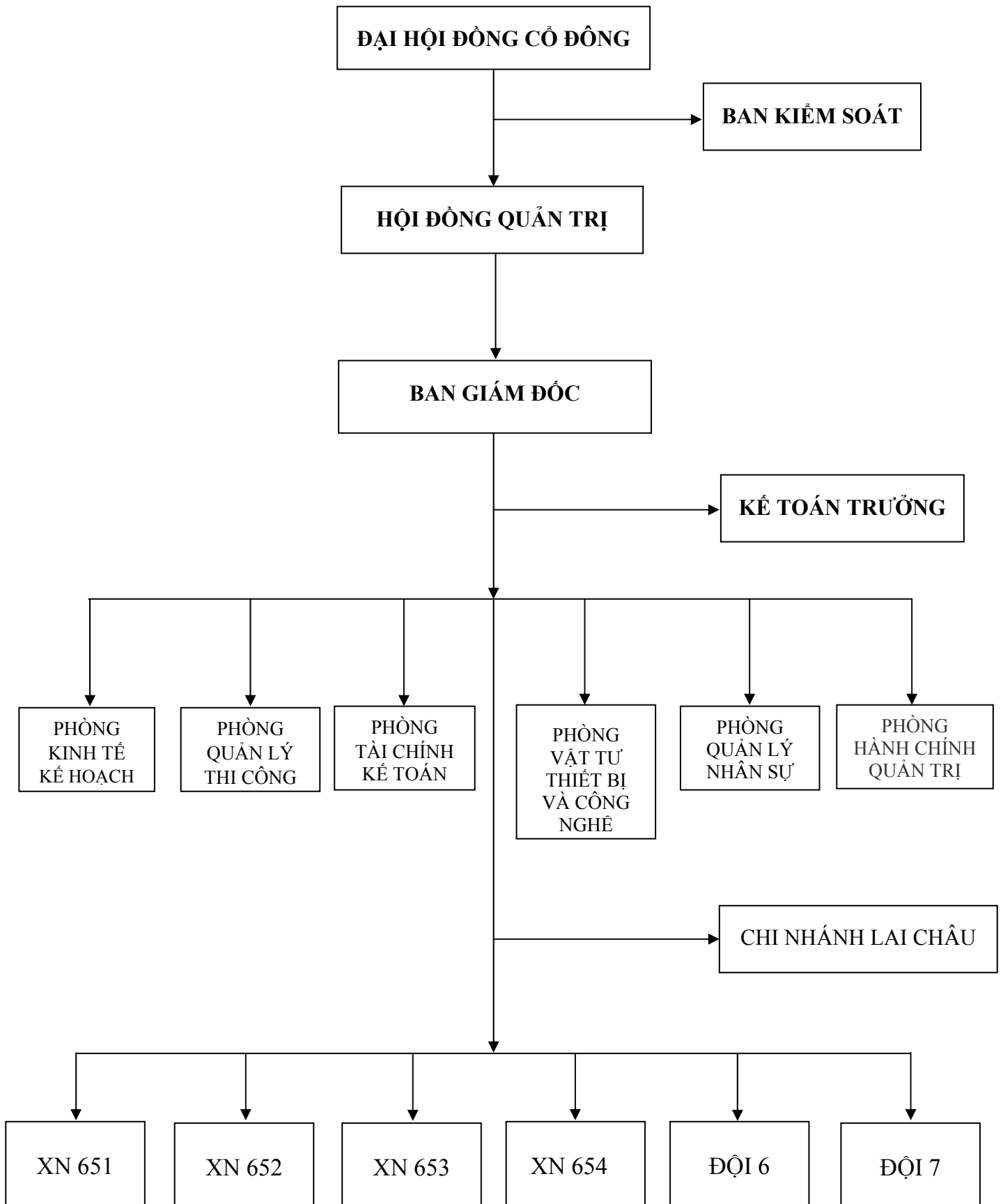
Theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 5400103880 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 08/01/2010, ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- + Khai thác cát, đá, sỏi, đất sét, cao lanh;
- + Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại: Sản xuất gạch nung, ngói, vôi; Sản xuất các sản phẩm từ xi măng, vữa;
- + Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn: Sản xuất cấu kiện thép cho xây dựng và các sản phẩm kim loại cho xây dựng và kiến trúc;
- + Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng: Công nghiệp, giao thông (đầu tư xây dựng và kinh doanh đường giao thông), thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện, đường dây và trạm điện, nước sinh hoạt, công trình ngầm dưới đất – dưới nước, đường hầm, công trình hạ tầng kỹ thuật;
- + Hoạt động xây dựng chuyên dụng: San lấp mặt bằng; Hoàn thiện công trình xây dựng;
- + Bán buôn, bán lẻ: Vật liệu thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- + Vận tải hàng hóa đường bộ: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng;
- + Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê.

## **2. CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Xây dựng 565 thiết lập cơ cấu tổ chức phù hợp với đặc điểm tình hình kinh doanh, bao gồm cả cơ chế trao đổi thông tin nội bộ, rõ ràng và phân công các cán bộ với quyền hạn và trách nhiệm xác định để duy trì, xem xét và cải tiến liên tục hệ thống quản trị Công ty nhằm triển khai có hiệu lực các chính sách và đạt được các mục tiêu đề ra.

**SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY**





### **3. CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY**

Cơ cấu tổ chức của Công ty theo mô hình công ty cổ phần, bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Giám đốc;
- Kế toán trưởng;
- Các phòng chuyên môn;
- Các xí nghiệp, đội sản xuất;
- Chi nhánh Công ty tại Lai Châu.

#### **Đại hội đồng cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định các vấn đề liên quan tới phương hướng hoạt động, vốn điều lệ, kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty, nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và những vấn đề khác được quy định trong Điều lệ Công ty.

#### **Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc và những người quản lý khác. Nhiệm kỳ của các thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm.

Hội đồng quản trị của Công ty hiện nay gồm 05 thành viên trong đó có 02 thành viên là thành viên độc lập không điều hành:

- Ông Nguyễn Mạnh Toàn – Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Ông Lê Đức Thắng - Ủy viên;
- Ông Trịnh Văn Hải - Ủy viên;
- Ông Phạm Ngọc Toàn - Ủy viên;
- Ông Trịnh Văn Tấn - Ủy viên.

Các thành viên Hội đồng quản trị hiện tại của Công ty đều được bổ nhiệm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Xây dựng 565 ngày 27/01/2007.

#### **Ban Kiểm soát:**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có trách nhiệm kiểm tra báo cáo tài chính hàng năm, xem xét các báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ và các

nhiệm vụ khác thuộc thẩm quyền được quy định trong Điều lệ Công ty. Nhiệm kỳ của các thành viên Ban Kiểm soát là 05 (năm) năm.

Ban Kiểm soát của Công ty hiện nay gồm 03 thành viên:

- Ông Trần Đăng Tuấn – Trưởng ban kiểm soát;
- Ông Đoàn Duy Quỳnh – Thành viên;
- Ông Trần Nhân Ái – Thành viên.

Các thành viên Ban Kiểm soát hiện tại của Công ty đều được bổ nhiệm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Xây dựng 565 ngày 27/01/2007.

### **Ban Giám đốc:**

- **Giám đốc:** Giám đốc điều hành là người điều hành mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giúp việc Giám đốc là các Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh và bộ máy chuyên môn nghiệp vụ.

- **Các Phó giám đốc:** Các Phó giám đốc là người giúp Giám đốc quản lý điều hành một lĩnh vực hoặc một số lĩnh vực được Giám đốc phân công, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Giám đốc và trước Pháp luật về lĩnh vực mình được phân công phụ trách.

Ban Giám đốc của Công ty hiện nay gồm 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc:

- + Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Giám đốc Công ty;
- + Ông Lê Đức Thắng - Phó Giám đốc
- + Ông Đặng Văn Doan - Phó Giám đốc.
- **Kế toán trưởng: Ông Trịnh Văn Hải**

### **Các phòng chuyên môn của Công ty: gồm 6 phòng:**

- Phòng Kinh tế – Kế hoạch;
- Phòng Quản lý thi công;
- Phòng Tài chính – Kế toán;
- Phòng Vật tư – Thiết bị và công nghệ;
- Phòng Quản lý nhân sự;
- Phòng Hành chính quản trị.

### **Sơ lược chức năng của từng phòng:**

- Phòng Kinh tế – Kế hoạch: Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh tháng, quý, năm của Công ty, theo dõi và chỉ đạo thực hiện sản xuất kinh doanh, báo cáo phân tích kết quả sản xuất và hiệu quả, chỉ đạo và hướng dẫn công tác nghiệm thu, thanh toán. Quan hệ thu thập thông tin, lập hồ sơ dự thầu, tham gia soạn thảo hợp đồng kinh tế, quản lý giá cả, khối lượng dự án. Giao kế hoạch sản xuất kinh doanh cho các xí nghiệp, đội sản xuất;

- Phòng Quản lý thi công: Lập thiết kế bản vẽ thi công, lập tiến độ thi công, quản lý chất lượng công trình, chỉ đạo hướng dẫn lập hồ sơ nghiệm thu, hoàn công, quản lý và xác định kết quả sản xuất tháng, quý, năm. Nghiên cứu cải tiến các biện pháp kỹ thuật, áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh;

- Phòng Tài chính – Kế toán: Quản lý công tác thu chi tài chính của Công ty, đảm bảo vốn cho sản xuất, hạch toán giá thành hiệu quả sản xuất kinh doanh;

- Phòng Vật tư – Thiết bị và công nghệ: quản lý và đảm bảo cung ứng vật tư, trang thiết bị cho các đơn vị, quản lý và xây dựng định mức vật tư vật liệu chỉ đạo các đơn vị thực hiện. Xây dựng dây truyền sản xuất thi công tiên tiến, xây dựng kế hoạch đầu tư trang bị, đổi mới công nghệ đưa vào sản xuất.

### Các xí nghiệp, đội sản xuất:

- Xí nghiệp 651: Thi công công trình thủy điện Nậm Khốt (Sơn La), đường tuần tra Biên giới (Sơn La);
- Xí nghiệp 652: Thi công công trình dốc nước đập tràn thủy điện Sơn La, Quốc lộ 32 (đoạn Cầu Diễn – Nhôn);
- Xí nghiệp 653: Thi công Quốc lộ 279 đoạn Tuần Giáo – Điện Biên gói thầu số 3, 4, 5, 6, gói thầu số 16A tỉnh lộ 127 (Đường giao thông vào địa điểm XD thủy điện Lai Châu);
- Xí nghiệp 654: Thi công gói thầu số 13 tỉnh lộ 127, gói thầu số 2 Quốc lộ 4D (Lai Châu);
- Đội 7: Thi công san lấp mặt bằng Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn (Thanh Hoá);
- Đội 6: Thi công công trình Đường Thịnh Lang (Hoà Bình), gói thầu số 5 Làng Văn hoá- Du lịch các dân tộc Việt Nam (Sơn Tây – Hà Nội).

### Chi nhánh Công ty tại Lai Châu:

Chi nhánh tại Lai Châu có quan hệ trực tiếp với địa phương các tỉnh Điện Biên, Lai Châu; ký kết hợp đồng kinh tế các dự án thuộc lĩnh vực cầu đường, thủy lợi, thủy điện... trực tiếp chỉ đạo Xí nghiệp 654 và Xí nghiệp 653 thi công trên địa bàn tỉnh Lai Châu và Điện Biên.

## 4. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG

### 4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty (tính đến ngày 15/3/2010)

TT	Tên cổ đông	CMTND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
I	Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn	110736	Số 475, Đường Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	1.342.235	52,83
	<i>Đại diện:</i>				
1	Nguyễn Mạnh Toàn	113415210	Ngũ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	536.941	21,13

2	Lê Đức Thắng	113415208	Phường Tân Thịnh, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình	402.647	15,85
3	Trịnh Văn Hải	113415212	Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Hà Nội	402.647	15,85
<b>II</b>	<b>Công ty Cổ phần Đầu tư IPA</b>	<b>0103010725</b>	<b>Số 1, Nguyễn thượng Hiền – Hà Nội</b>	<b>238.646</b>	<b>9,39</b>
	<i>Đại diện:</i>				
	Vũ Hiền	011499184	Số 26, Trần Bình Trọng, Hai Bà Trưng, Hà Nội	238.646	9,39
<b>Tổng cộng</b>				<b>1.580.881</b>	<b>62,22</b>

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng 565)

**4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ (tính đến ngày 15/3/2010)**

Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 5400103880 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 08/01/2010 và tỷ lệ cổ phần nắm giữ của cổ đông sáng lập tính đến ngày 15/3/2010 như sau:

<b>TT</b>	<b>Tên cổ đông</b>	<b>CMTND/ĐKKD</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Số cổ phần</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
1	Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn	110736	Số 475, Đường Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	1.342.235	52,83
	<i>Đại diện:</i>				
1.1	Nguyễn Mạnh Toàn	113415210	Ngũ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	536.941	21,13
1.2	Lê Đức Thắng	113415208	Phường Tân Thịnh, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình	402.647	15,85
1.3	Trịnh Văn Hải	113415212	Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Hà Nội	402.647	15,85
2	Nguyễn Mạnh Toàn	113415210	Ngũ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	13.435	0,53
3	Lê Đức Thắng	113415208	Phường Tân Thịnh, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình	7.660	0,30
4	Trịnh Văn Hải	113415212	Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Hà Nội	15.823	0,62

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng 565)

*Ghi chú: Tại thời điểm hiện nay (tính từ 07/02/2010), cổ phiếu của các cổ đông sáng lập đã hết thời hạn hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp.*

**4.3. Cơ cấu cổ đông (tính đến ngày 15/3/2010)**

<b>Cổ đông</b>	<b>Số cổ phần</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
<b>Tổng số cổ phần</b>	<b>2.540.644</b>	<b>100</b>
<b>1. Cổ đông tổ chức</b>	<b>1.700.204</b>	<b>66,92</b>
- Trong nước	1.700.204	66,92
- Nước ngoài	0	0
<b>2. Cổ đông cá nhân</b>	<b>840.440</b>	<b>33,08</b>
- Trong nước	840.440	33,08
- Nước ngoài	0	0

*(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng 565)***5. DANH SÁCH CÔNG TY MẸ, CÔNG TY CON VÀ NHỮNG CÔNG TY MÀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT ĐANG NẮM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI****5.1. Danh sách Công ty mẹ của tổ chức đăng ký niêm yết (tính đến ngày 15/3/2010)**

<b>Tên Công ty</b>	<b>ĐKKD</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Số cổ phần nắm giữ</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn	110736	Số 475, Đường Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	1.342.235	52,83

*(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng 565)***5.2. Danh sách Công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết (tính đến ngày 15/3/2010)**

Không có

**5.3. Danh sách những Công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối (tính đến ngày 15/3/2010)**

Không có

**6. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****6.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm**

Công ty hiện có các nhóm sản phẩm, dịch vụ chính là: sản phẩm vật liệu, bê tông nhựa và dịch vụ xây lắp với cơ cấu doanh thu của các nhóm giai đoạn 2007 - 2009 như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2007		Năm 2008		Năm 2009	
	Giá trị (vnd)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (vnd)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (vnd)	Tỷ trọng (%)
Doanh thu bán hàng	10.494.283.137	6,11	760.446.166	0,43	88.769.528	0,05
Doanh thu hợp đồng xây dựng	161.391.606.238	93,89	176.286.010.087	99,57	190.325.229.856	99,95
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>171.885.889.375</b>	<b>100</b>	<b>177.046.456.253</b>	<b>100</b>	<b>190.413.999.384</b>	<b>100</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 của CTCP Xây dựng 565)

**Cơ cấu doanh thu và thu nhập khác giai đoạn 2007 - 2009**

Chỉ tiêu	Năm 2007		Năm 2008		Năm 2009	
	Giá trị (vnd)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (vnd)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (vnd)	Tỷ trọng (%)
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	171.885.889.375	99,75	177.046.456.253	98,85	190.413.999.384	98,47
Doanh thu hoạt động tài chính	28.754.295	0,02	137.944.398	0,08	60.281.754	0,03
Thu nhập khác	406.289.211	0,23	1.916.666.666	1,07	2.902.299.783	1,50
<b>Tổng doanh thu và thu nhập khác</b>	<b>172.320.932.881</b>	<b>100</b>	<b>179.101.067.317</b>	<b>100</b>	<b>193.376.580.921</b>	<b>100</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 của CTCP Xây dựng 565)

Doanh thu của Công ty trong giai đoạn vừa qua tập trung vào hai nhóm sản phẩm chính là sản phẩm xây lắp (xây dựng các công trình giao thông đường bộ; xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện; san lấp mặt bằng khu công nghiệp, dân dụng) và sản phẩm công nghiệp (sản xuất các loại đá các loại phục vụ thi công các công trình giao thông; sản xuất bê tông nhựa nóng phục vụ thi công công trình giao thông và cung cấp bê tông nhựa nóng cho các công trình trên địa bàn hoạt động), ...trong đó doanh thu hợp đồng xây dựng luôn chiếm một phần lớn trong doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ, giá trị và tỷ trọng doanh thu hợp đồng xây dựng cũng có xu hướng tăng dần qua các năm cho thấy Công ty đã và đang tập trung đẩy mạnh gia tăng doanh thu và lợi nhuận từ những hoạt động kinh doanh chính của mình.

Doanh thu hoạt động tài chính của Công ty giai đoạn 2007 - 2009 tập trung chủ yếu là lãi tiền gửi Ngân hàng, đây là số lãi phát sinh từ việc luân chuyển số dư tiền gửi để thanh toán chi phí nguyên nhiên vật liệu và các chi phí liên quan đến hoạt động thi công xây lắp của Công ty, ngoài ra còn có dòng tiền khách hàng trả nợ qua Ngân hàng mà trong thời gian ngắn tức thời Công ty chưa sử dụng tới. Doanh thu tài chính hàng năm chiếm một tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu và thu nhập khác của Công ty.

Khoản thu nhập khác trong hai năm 2008 và 2009 có sự tăng mạnh so với năm 2007, đây là khoản thu nhập từ thanh lý tài sản cố định phục vụ cho thi công xây lắp, ngoài ra trong năm 2009 có thêm khoản thu từ hỗ trợ lãi suất ngân hàng. Tuy nhiên nhìn chung khoản thu nhập khác chỉ chiếm một tỷ lệ nhỏ trong tổng doanh thu và thu nhập khác của Công ty.

## 6.2. Nguyên vật liệu

Với đặc thù hoạt động kinh doanh đa ngành trong lĩnh vực xây dựng, các loại nguyên nhiên vật liệu sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gồm: Xi măng, sắt thép, xăng dầu, nhựa đường, bê tông nhựa nóng, nhũ tương, đất, gạch các loại, cát đắp nền, vật liệu nổ... Qua quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty đã xây dựng được mối quan hệ gắn bó lâu dài với một số nhà sản xuất và cung cấp có thương hiệu mạnh, sản lượng sản phẩm phong phú, hệ thống kênh phân phối rộng, có uy tín trên thị trường trong nước, với giá cả hợp lý, chất lượng ổn định, đảm bảo đáp ứng nhu cầu kinh doanh của Công ty.

### ✓ Danh sách các nhà cung cấp vật tư chính cho Công ty:

TT	Nguyên vật liệu chính	Nhà cung cấp
1	Xăng dầu	Chi nhánh xăng dầu Hoà Bình
		Chi nhánh xăng dầu Sơn La
2	Xi măng	Công ty TNHH Đức Thảo
		Công ty Cổ phần thép VT Kim Khí
		Công ty TNHH Hải Long
3	Sắt thép	Công ty Cổ phần thép VT Kim Khí
		Công ty Cổ phần ĐT & PT Vạn Xuân
4	Nhựa đường	Công ty TNHH nhựa đường Chevron VN
		Công ty TNHH nhựa đường Petrolimex
5	Vật liệu nổ	Chi nhánh công nghiệp hóa chất mỏ Sơn La
		Chi nhánh công nghiệp hóa chất mỏ Lai Châu

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng 565)

### **✓ Sự ổn định của các nguồn cung ứng nguyên nhiên vật liệu:**

Nguồn cung cấp nguyên vật liệu của Công ty khá ổn định. Công ty đã thiết lập được một hệ thống nhiều nhà cung cấp bao gồm các doanh nghiệp lớn có uy tín, các doanh nghiệp trong cùng địa bàn và là các bạn hàng có mối quan hệ truyền thống lâu năm. Do có uy tín trong quan hệ thanh toán với các nhà cung cấp nên nhu cầu về các loại nguyên vật liệu đầu vào của Công ty thường được các bạn hàng đáp ứng nhanh chóng, kịp thời, đầy đủ. Điều đó giúp Công ty luôn chủ động được nguồn nguyên vật liệu và hơn nữa, Công ty còn được hưởng các ưu đãi về giá, thời hạn thanh toán, cước phí vận chuyển... Cũng do đặc thù của đơn vị sản xuất ổn định nên các loại vật tư chính cho sản xuất Công ty đều có kế hoạch ký hợp đồng với các nhà cung cấp dự trữ vật liệu đảm bảo cho sản xuất hàng quý đối với xi măng, sắt thép, vật liệu nổ, xăng dầu, nhựa đường..., hàng tháng đối với vật tư sửa chữa. Nhờ đó Công ty vừa đảm bảo cho sản xuất không bị đình trệ vừa tránh được sự tồn đọng vật tư gây ứ vốn, thiếu vốn cho sản xuất.

### **✓ Ảnh hưởng của giá cả nguyên nhiên vật liệu đến doanh thu và lợi nhuận:**

Sự biến động giá cả nguyên vật liệu theo chiều hướng gia tăng trong thời gian ngắn sẽ làm cho kinh phí đầu tư của các chủ đầu tư tăng theo. Đây là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí đầu vào trong sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành xây dựng. Là đơn vị hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xây lắp và khai thác chế biến các loại đá phục vụ xây dựng công trình giao thông là chính nên tỷ trọng nguyên vật liệu trong chi phí là khá lớn, trung bình trong xây lắp chiếm từ 50% - 70%; trong sản xuất vật liệu chiếm từ 40% - 50% trong tổng chi phí. Trong những năm gần đây, do ảnh hưởng của thị trường quốc tế nên giá cả của một số loại nguyên vật liệu có biến động tăng như xi măng, sắt thép, nhựa đường, nhiên liệu... Khi giá cả nguyên vật liệu xây dựng có biến động tăng sẽ tác động đến giá cả các yếu tố đầu vào của Công ty, đẩy chi phí lên cao đối với những hợp đồng thi công dài hạn đã ký, điều này có thể gây ảnh hưởng đến giá thành sản xuất và lợi nhuận của Công ty. Để giảm thiểu những ảnh hưởng tiêu cực từ sự biến động giá cả nguyên, nhiên vật liệu đến doanh thu, lợi nhuận, Công ty có kế hoạch và biện pháp chủ động để giảm thiểu những ảnh hưởng xấu do biến động của giá cả nguyên vật liệu:

- Ký kết các hợp đồng nguyên tắc với các nhà cung cấp nguyên vật liệu có uy tín, đã kinh doanh nhiều năm đối với từng nhóm sản phẩm; thường xuyên ký kết các hợp đồng xây lắp có điều khoản cho phép điều chỉnh giá trị hợp đồng khi có sự biến động giá cả các loại nguyên, nhiên vật liệu đầu vào;

- Chủ động tìm kiếm các nhà cung cấp mới nhằm tạo sự chủ động về nguồn nguyên, nhiên vật liệu, thiết bị thi công;

- Tìm hiểu và cập nhật các kiến thức về công nghệ mới, nguyên liệu, thiết bị thi công tiên tiến trên thị trường qua nhiều kênh thông tin nhằm tạo ra sự chủ động trong việc đấu thầu và triển khai thi công;



Tuy vậy, sự biến động giá nguyên, nhiên liệu vẫn ảnh hưởng ít nhiều đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

### 6.3. Chi phí

Cơ cấu giá vốn và chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2007 - 2009 được trình bày trong bảng sau:

**Cơ cấu giá vốn giai đoạn 2007 – 2009**

Chỉ tiêu	Năm 2007		Năm 2008		Năm 2009	
	Giá trị (vnd)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (vnd)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (vnd)	Tỷ trọng (%)
Giá vốn của hàng hóa đã bán	10.494.283.137	7,03	760.446.166	0,55	88.769.528	0,05
Giá vốn thành phẩm đã bán	138.714.492.892	92,97	137.960.223.320	99,45	166.377.243.982	99,95
<b>Cộng</b>	<b>149.208.776.029</b>	<b>100</b>	<b>138.720.669.486</b>	<b>100</b>	<b>166.466.013.510</b>	<b>100</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 của CTCP Xây dựng 565)

**Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh giai đoạn 2007 - 2009**

Chỉ tiêu	Năm 2007		Năm 2008		Năm 2009	
	Giá trị (vnd)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (vnd)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (vnd)	Tỷ trọng (%)
Giá vốn hàng bán	149.208.776.029	88,95	138.720.669.486	79,69	166.466.013.510	88,87
Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.464.529.391	5,05	9.754.826.075	5,60	8.166.186.355	4,36
Chi phí tài chính	10.063.925.200	6,00	25.478.613.482	14,64	11.474.581.188	6,13
Chi phí khác	-	-	123.192.483	0,07	1.199.568.752	0,64
<b>Tổng chi phí</b>	<b>167.737.230.620</b>	<b>100</b>	<b>174.077.301.526</b>	<b>100</b>	<b>187.306.349.805</b>	<b>100</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 của CTCP Xây dựng 565)

Đánh giá về hiệu quả sử dụng chi phí thông qua chỉ tiêu tỷ lệ chi phí trên doanh thu ta thấy:

*Đơn vị tính: đồng*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2007</b>	<b>Năm 2008</b>	<b>% tăng giảm năm 2008 so với 2007</b>	<b>Năm 2009</b>	<b>% tăng giảm năm 2009 so với 2008</b>
Tổng doanh thu và thu nhập khác	172.320.932.881	179.101.067.317	+ 3,93%	193.376.580.921	+ 7,97%
Tổng chi phí	167.737.230.620	174.077.301.526	+ 3,78%	187.306.349.805	+ 7.60%
Tỷ lệ chi phí/ tổng doanh thu và thu nhập khác	97,34%	97,20%	- 0,15%	96,86%	- 0,34%
Tỷ lệ giá vốn hàng bán/doanh thu thuần	86,81%	78,35%	- 9,74%	87,42%	+ 11,58%

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 của CTCP Xây dựng 565)*

Như vậy, doanh thu và chi phí của Công ty chủ yếu tập trung từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ. Tỷ lệ chi phí trên tổng doanh thu và thu nhập khác giai đoạn 2007 – 2009 năm sau đều giảm so với năm trước cho thấy Công ty đã chú trọng hơn nữa việc quản lý chi phí trong quá trình hoạt động kinh doanh.

Tỷ lệ giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần năm 2008 giảm so với năm 2007 tuy nhiên tỷ lệ này năm 2009 lại tăng so với năm 2008, nguyên nhân chủ yếu là do năm 2009 các yếu tố đầu vào để sản xuất những sản phẩm có doanh thu chiếm tỷ trọng lớn là thảm nhựa AC và bê tông xi măng (như nhựa đường, xi măng, sắt, thép, ...) đều tăng giá từ đó kéo theo việc gia tăng giá vốn hàng bán của Công ty.

#### **6.4. Trình độ công nghệ**

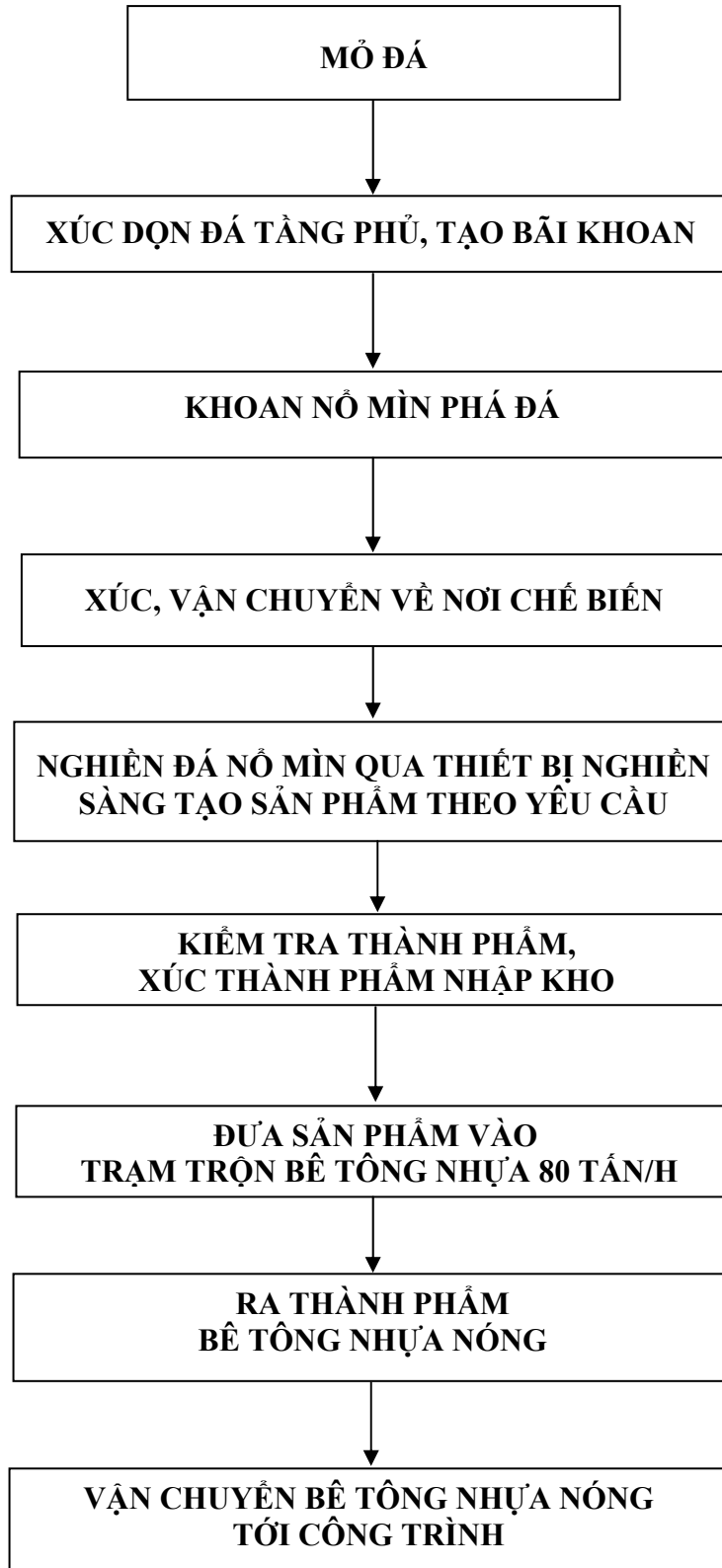
Một trong những yếu tố thành công trong công tác xây dựng cầu đường, thủy lợi là đảm bảo đủ vật liệu cho thi công, do vậy trong quá trình sản xuất Công ty áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 – 2000 phiên bản 2008 nên đã xây dựng được một dây chuyền sản xuất vật liệu tiết kiệm, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, an toàn đáp ứng nhu cầu của Công ty và khách hàng.

##### **6.4.1. Quy trình công nghệ sản xuất vật liệu, bê tông nhựa:**

Biện pháp tổ chức thi công và dây chuyền công nghệ: Gồm một trạm trộn bê tông nhựa nóng 80 tấn/h và một dây chuyền rải thảm bê tông nhựa nóng tại Thị trấn Mường Ảng, huyện

Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Vật liệu phục vụ cho Sản xuất đá và dây truyền thảm là mỏ đá Ảng Tở, thị trấn Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Ngoài ra ở các công trường đều tổ chức khai thác đá chế biến phục vụ thi công móng đường xây và đổ bê tông các công trình trên đường giao thông.

**QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT VẬT LIỆU – BÊ TÔNG NHỰA**



- ✓ **Bố trí tuyến công tác trong hệ thống khai thác mỏ:**
  - Áp dụng hệ thống khai thác theo lớp bằng vận chuyển trực tiếp trên tầng. Sau khi đào tạo hào vận chuyển và bóc lớp đất trên cùng tạo mặt bằng khai thác đầu tiên thì tiến hành cắt tầng và khai thác từ trên xuống dưới;
  - Để đảm bảo an toàn và hiệu quả khâu khoan nổ mìn, xúc bốc vận chuyển, tuyến công tác được bố trí dọc theo trục dài và trục ngắn của mỏ;
  - Trên tuyến công tác có 03 khu vực chính: khu vực máy xúc đang xúc, khu vực có đá dự trữ và khu vực đang khoan.
- ✓ **Công tác khoan nổ mìn:**
  - Khoan nổ mìn là công nghệ đầu tiên trong hệ thống khai thác đá, có ảnh hưởng tới chất lượng các khâu sản xuất kế tiếp;
  - Mô sử dụng khoan xoay tự hành Furukawa đường kính 76mm;
  - Việc thi công nổ mìn luôn đảm bảo quy phạm an toàn trong thiết kế đã đề ra và quy phạm an toàn sử dụng vật liệu nổ 4586-97.
- ✓ **Công tác bốc xúc:**
  - Mỏ được trang bị máy xúc thủy lực gầu ngược có dung tích gầu từ 0,85÷1,4 m<sup>3</sup> để xúc dọn đá tầng phủ và xúc đá về nghiền;
  - Tùy theo tuyến công tác bố trí máy xúc ở dưới mức máy đứng và trên mức máy đứng, bố trí gương xúc dọc hay gương xúc ngang để đảm bảo chất lượng đá thành phẩm.
- ✓ **Công tác vận chuyển:**
  - Mỏ được trang bị các loại xe ô tô tự đổ có tải trọng 13-:- 15 tấn (như xe KAMAZ 55111, xe Dongfeng);
  - Mặt bằng cho ô tô vào nhận hàng được máy xúc san nền bằng phẳng, hướng có tải là hướng xuống dốc, không tải lên dốc. Vị trí đứng của ô tô thuận tiện để máy xúc giảm vòng quay, rút ngắn chu kỳ xúc. Gầu xúc luôn vuông góc với thùng xe và gầu xúc không quay qua buồng lái để đảm bảo an toàn lao động.
- ✓ **Công tác nghiền sàng:** Máy nghiền 739 - 740 công suất 50 T/h, sản xuất được các loại đá 1x2, 2x4, mặt 0,5x1, đá cấp phối lớp dưới, đá cấp phối lớp trên.
- ✓ **Trạm trộn bê tông nhựa nóng (Asphalt) 80 tấn/h:** Trạm trộn bê tông nhựa được bố trí trên mặt bằng rộng rãi, các loại vật liệu đá dăm, cát, bột đá tập kết quang khu vực trạm trộn. Phục vụ trạm trộn bê tông nhựa có 1 máy xúc lật TCM 860 dung tích 2,5 m<sup>3</sup>.
- ✓ **Công tác vận chuyển bê tông nhựa (Asphalt):** Xe vận chuyển bê tông nhựa gồm các loại xe tải trọng 13-:- 15 tấn (như xe KAMAZ 55111, xe Dongfeng). Tại trạm trộn bố trí đường xe chạy bằng phẳng, rộng rãi có chỗ quay đầu xe thuận tiện cho xe ra vào cửa nhận bê tông.

**Danh mục thiết bị chính trong dây chuyền sản xuất vật liệu**

<b>TT</b>	<b>Chủng loại</b>	<b>Ký mã hiệu</b>	<b>Số đăng ký</b>	<b>Thông số chính</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Nước sản xuất</b>	<b>Năm sử dụng</b>
<b>I</b>	<b>Nhóm máy khoan đá</b>						
1	Máy khoan tự hành	Furukawa		D 76	02	Nhật Bản	2005 2007
2	Máy khoan tự hành	Tokyoryuki		D 76	01	Nhật Bản	2008
<b>II</b>	<b>Nhóm máy đào, máy xúc, máy ủi</b>						
1	Xúc lớp Hitachi	WH04		0.4 m3	01	Nhật Bản	01/2002
2	Xúc đào bánh lốp	Huyndai R140w-7		0.65 m3	01	Hàn Quốc	09/2009
3	Xúc lớp	Solar 140		0.4 m3	01	Hàn Quốc	12/2007
4	Xúc xích	Komatsu PC210		0.6 m3	01	Nhật Bản	05/2005
5	Xúc lật	TCM 860		2.5 m3	01	Trung Quốc	08/1999
6	Xúc lật	Kawasaki		2.5 m3	02	Nhật Bản	6/2000 6/2002
7	Xúc lật	Liugong		2,2 m3	2	Trung Quốc	12/2007
<b>III</b>	<b>Ô tô vận chuyển</b>						
1	Ô tô Kamaz 55111		80K 09-05	13 tấn	01	LB Nga	06/1990
2	Ô tô Kamaz 55111		80K 14-18 80K 14-19 80K 14-20 80K 14-22	13 tấn	04	LB Nga	12/2000
3	Ô tô Kamaz 55111		28Z0012	13 tấn	01	LB Nga	12/2000

**BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 565**

4	Ô tô Kamaz 55111		AT 12-09 AT 12-10 AT 12-11	13 tấn	03	LB Nga	04/2002
5	Ô tô Dongfeng		28Z 0003	15 tấn	01	Trung Quốc	08/2005
6	Ô tô Dongfeng		28KT 0001 28KT 0002 28KT 0003	15 tấn	03	Trung Quốc	04/2007
<b>IV</b>	<b>Máy nghiền đá, trạm nghiền</b>						
1	Trạm nghiền đá liên hợp			50 tấn/h	02	Việt + Nga	07/1999 06/2002
2	Trạm nghiền đá	739-740		50 tấn/h	01	LB Nga	03/2008
<b>V</b>	<b>Trạm trộn bê tông nhựa nóng (Asphalt)</b>			<b>80 tấn/h</b>	<b>01</b>	<b>Việt Nam</b>	<b>06/1999</b>
<b>VI</b>	<b>Máy phát điện</b>						
1	Máy phát điện			250KV A		LB Nga	9/2001
2	Máy phát điện	Mitsubishi		225kw		Nhật Bản	03/2008
3	Máy phát điện			75 KVA		Nhật Bản	11/2002
<b>VII</b>	<b>Máy móc, thiết bị phục vụ khác</b>						
1	Búa phá đá Dong Yang					Trung Quốc	9/2009
2	Máy nén khí	DENYO375S				Nhật Bản	09/2006

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng 565)

**Một số hình ảnh dây truyền công nghệ sản xuất bê tông nhựa nóng**



Trạm trộn bê tông nhựa nóng 80 tấn/h



Dây truyền sản xuất đá dăm



Thi công rải thảm nhựa gói thầu số 4 QL 279



Thi công rải thảm nhựa gói thầu số 6 QL 279

#### **6.4.2. Xây lắp**

Một trong những ưu điểm và là thế mạnh của Công ty trong lĩnh vực xây lắp chính là năng lực máy móc thiết bị mới và đồng bộ như: Máy đào xúc bánh xích CAT (Mỹ), Hitachi (Nhật Bản), máy ủi KOMASU (Nhật Bản) B 10.1111 (Nga), san tự hành KOMATSU GD37, Mitsubisi GD 31 (Nhật), đầm rung SAKAI (Nhật Bản), ABG 190 (Đức), YZ 14 (Trung Quốc) máy lu bánh lốp SAKAI TS9, R2 (Nhật), lu bánh thép SAKAI – Nhật, máy rải nhựa đường TITAN (Đức)... Hầu hết số máy móc thiết bị của Công ty được đầu tư mới trong những năm 2005, 2006, 2007, theo đánh giá của các chuyên viên kỹ thuật, máy móc thiết bị của Công ty có thể hoạt động tốt, đáp ứng được yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty trong

## **BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 565**

4 đến 5 năm tới. Đến năm 2009, 2010 phần lớn máy móc thiết bị sẽ hết khấu hao song vẫn còn giá trị sử dụng, đảm bảo chất lượng và tiến độ thi công. Để đảm bảo năng lực xe máy, thiết bị thi công đạt năng suất, hiệu quả cao, Công ty đã xây dựng quy trình kiểm tra duy tu bảo dưỡng máy móc thiết bị theo nhiều cấp, công việc này được tiến hành nghiêm ngặt theo từng ngày và định kỳ.

### **Danh mục thiết bị chính thi công xây lắp**

<b>TT</b>	<b>Chủng loại</b>	<b>Ký mã hiệu</b>	<b>Số đăng ký</b>	<b>Thông số chính</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Nước sản xuất</b>	<b>Năm sử dụng</b>
<b>I</b>	<b>Nhóm máy xúc, máy ủi</b>						
1	Máy xúc xích	CAT 335		1.6 m3	01 02	Mỹ	06/2005 05/2008
2	Xúc đào xích	Hitachi 330		1.6 m3	02 02	Nhật	09/2005 10/2006
3	Xúc đào xích	Hitachi EX220-2		0.7 m3	01	Nhật	04/2003
4	Xúc đào xích	Kobeko SK200		0.6 m3	01	Nhật	04/1997
5	Xúc đào xích	Komatsu PC210		0.6 m3	01	Nhật	5/2005
6	Xúc đào bánh lốp	Kobeko		0.6 m3	01	Nhật	6/2001
7	Xúc đào bánh lốp	Hitachi WH04		0,4	01	Nhật	1/2002
8	Xúc đào bánh lốp	Solar 140		0,4	01	Hàn Quốc	12/2007
9	Xúc đào bánh lốp	Huyndai R140w-7		0,4	02	Hàn Quốc	9/2009
10	Máy ủi	KOMATS U D65E		183 Hp		Nhật	01/2009
11	Máy ủi	B10.1111E		108 cv	02 01	LB Nga	10/2005 3/2006



**BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 565**

<b>II</b>	<b>Phương tiện vận tải</b>						
1	Ô tô Kamaz	65115		15 tấn	07	LB Nga	3/2006
2	Ô tô Faw			15 tấn	05	Trung Quốc	3/2008
3	Ô tô Dongfeng			15 tấn	11	Trung Quốc	4/2007 3/2008
<b>III</b>	<b>Máy lu, máy san, máy đầm, máy rải</b>						
1	Đầm rung	YZ 14JA		14 tấn	05	Trung Quốc	2003 2004
2	Đầm rung	Saikai SV700		14	01	Nhật Bản	4/2007
3	Đầm rung	ABG190		14 tấn	01	LB Đức	10/2005
4	Đầm rung	SakaiSV51 2		14 tấn	01	Nhật Bản	9/2009
5	Máy lu	Kawasaki		10 tấn	01	Nhật Bản	2001
6	Lu bánh sắt	Sakai		10	04	Nhật Bản	2000, 2001
7	Lu lớp	Sakai TS9		10 tấn	02	Nhật Bản	2000, 2001
8	Lu lớp	Mitsubishi MR20		10 tấn	01	Nhật Bản	2001
9	Máy san	Mitsubishi GD31 (1)		75	03	Nhật Bản	1999, 2001, 2004
10	Máy san	Komatsu GD37		175 cv	01	Nhật Bản	2002
11	Máy rải BTN	Titan		300 tấn/h	01	LB Đức	1999
12	Máy rải BTN	Sumitomo		350 tấn/h	01	Nhật	3/2005
<b>IV</b>	<b>Thiết bị đo đạc</b>						
1	Máy toàn đạc điện tử	NIKON (1)			04	Nhật Bản	2003, 2004
2	Máy toàn đạc điện tử	DTM352			01	Nhật Bản	2003, 2004

## BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 565

3	Máy thủy chuẩn	C32			09	Nhật Bản	2003, 2004
4	Máy thủy chuẩn	B20-SOKKIA			01	Nhật Bản	2007
<b>V</b>	<b>Phương tiện phục vụ và thiết bị khác</b>						
1	Xe tưới nhựa	Ki-a Borex	80K 09-51	3000 lít	01	Hàn Quốc	1999
2	Cầu thủy lục	QY 50B		50 tấn	01	Trung Quốc	4/2007
3	Cầu thủy lục	KC 4574A		25 tấn	01	Trung Quốc	9/2006
4	Cầu bánh xích	Hitachi KH180		50 tấn	01	Nhật Bản	8/2008
5	Xe thùng trộn BT	Mix		8000 IYt	04	Trung Quốc	9/2007
6	Ô tô đầu kéo + Tắc phọc 3 trục	Kamaz		30 tấn	01	LB Nga	2001
7	Máy phun sơn giao thông				01	Việt Nam	2004

*(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng 565)*

### Một số hình ảnh thi công xây lắp



Lễ động thổ dự án cải tạo nâng cấp mở rộng QL 32  
Đoạn Cầu Diễn – Nhổn



Lễ động thổ cải tạo nâng cấp mở rộng  
Đại lộ Thịnh Lang, tỉnh Hòa Bình



Xe máy thi công Đại lộ Thịnh Lang – Hòa Bình



Xe máy thi công Đại lộ Thịnh Lang – Hòa Bình



Thi công hạ nền QL 279



Thi công hạ nền thủy điện Nậm Khốt



Thi công đắp đập thủy điện Bản Chát



Thi công kênh dẫn dòng thủy điện Bản Chát

### **6.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới**

Trong thời gian qua, Công ty đã không ngừng nghiên cứu và phát triển các sản phẩm dịch vụ cung cấp. Sản phẩm, dịch vụ chính của Công ty chủ yếu thuộc lĩnh vực xây dựng. Cụ thể: Xây dựng cầu đường bộ từ thi công nền, công trình thoát nước, thi công móng, thi công rải thảm bê tông nhựa, thi công hệ thống an toàn giao thông; xây dựng các hạng mục công trình các dự án thủy điện từ nhỏ đến lớn (Khoan nổ, đào, đắp, đổ bê tông .. ); thi công san lấp mặt bằng các dự án khu công nghiệp. Sản xuất kinh doanh vật liệu (Đá dăm, bê tông nhựa nóng). Để duy trì vị thế hiện có và giảm thiểu rủi ro trong kinh doanh, thúc đẩy sự phát triển Công ty trong tương lai, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã quyết định trong những năm tới, Công ty sẽ đầu tư thêm thiết bị để mở rộng sản xuất kinh doanh, nghiên cứu đầu tư dây chuyền thảm nhựa sử dụng vật liệu bê tông nhựa của đường cũ, đây là công nghệ mới có tính khả thi, áp dụng cho các vùng đồng bằng khi nguồn vật liệu sản xuất dần dần hạn hẹp. Ngoài ra Công ty cũng dự kiến phát triển thêm các ngành nghề kinh doanh đầu tư các công trình thủy điện vừa và nhỏ, góp vốn vào các doanh nghiệp khác.

### **6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ**

Hiện tại, Công ty đã và đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2000. Bên cạnh đó, trong mỗi mảng kinh doanh Công ty lại áp dụng những quy định mang tính chất đặc thù, phù hợp với từng lĩnh vực nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện và kiểm tra, đảm bảo chất lượng các sản phẩm và dịch vụ cung cấp.

- Với ngành xây dựng: Quy trình thi công xây lắp của Công ty luôn luôn được kiểm tra chặt chẽ bởi giám sát chủ đầu tư, giám sát tư vấn thi công và giám sát của đơn vị thi công. Hồ sơ nghiệm thu, bàn giao các hạng mục công trình luôn luôn được chú trọng, phù hợp với các quy định của Nhà nước ban hành. Trong đó:

- ✚ Về lĩnh vực thiết kế: Công ty có thể tự thiết kế hoặc thuê các đơn vị tư vấn thiết kế các loại đường giao thông trên các vùng miền thuộc các Dự án của Công ty đảm bảo các tiêu chuẩn, quy phạm kỹ thuật của Nhà nước quy định.
- ✚ Về lĩnh vực thi công: Trong thi công, phòng Quản lý thi công có trách nhiệm giám sát công tác thi công từng công trình theo quy định của Công ty. Các quy định này đảm bảo cho sự phù hợp về tiêu chuẩn chất lượng cho công trình, sản phẩm ngay từ khâu đầu tiên là đầu vào của nguyên vật liệu cho đến khâu cuối cùng là sản phẩm hoàn chỉnh. Tất cả các loại nguyên liệu như sắt thép, xi măng, nhựa đường, đất đá... đưa vào sử dụng đều phải có đầy đủ phiếu mua hàng và chứng chỉ lô hàng, được kiểm tra thí nghiệm đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Công ty tổ chức phân cấp quản lý giám sát từ tổ, đội, chi nhánh. Phòng Quản lý thi công tiến hành nghiệm thu nội bộ khi công trình hoàn thành. Sau khi chủ đầu tư nghiệm thu và công trình được bàn giao, Công ty bảo hành công trình trong một thời gian nhất định tùy thuộc từng hạng mục và gói thầu thi công.

Để thực hiện chính sách chất lượng, toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty cam kết thực hiện các nội dung như sau:

- Thường xuyên điều chỉnh các quá trình tác nghiệp để không ngừng nâng cao chất lượng công trình, chất lượng sản phẩm và dịch vụ, đồng thời quản lý chất lượng;
- Tận tâm, tận lực hoàn thành công trình đúng hạn, an toàn và bảo hành công trình tận tình, chu đáo;
- Liên tục đào tạo nguồn nhân lực, tăng cường đầu tư trang thiết bị, song song với việc nghiên cứu ứng dụng các phương thức quản lý hiệu quả, công nghệ sản xuất hiện đại và kỹ thuật thi công tiên tiến.

✚ Với ngành sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng: Các mỏ đất, cát, đá trước khi khai thác phải lấy mẫu thí nghiệm kiểm tra tính chất lý hóa, cường độ, thành phần hạt... đảm bảo yêu cầu kỹ thuật. Trong quá trình sản xuất phải tuân thủ quy trình quy phạm từ khâu khai thác, chế biến và kiểm tra sản phẩm nhập kho hay xuất cho khách hàng nhằm cung cấp một cách ổn định sản phẩm thoả mãn các yêu cầu của khách hàng, tăng sức cạnh tranh và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh cho Công ty.

## **6.7. Hoạt động marketing**

### **6.7.1. Hoạt động nghiên cứu thị trường:**

Điện Biên, Lai Châu là hai tỉnh miền núi phía Bắc có rất nhiều tiềm năng xây dựng và phát triển. Thành phố Điện Biên tốc độ xây dựng cơ sở hạ tầng rất lớn như các khu công sở, các khu chung cư, các khu đô thị mới, đường giao thông, trường học, khu vui chơi giải trí, khu thể dục, thể thao,... của Lai Châu được Nhà nước đầu tư xây dựng mới, đặc biệt là Nhà máy thủy điện Lai Châu sẽ khởi công xây dựng vào đầu năm 2010. Nhìn thấy trước được nhu cầu xây dựng của tỉnh Lai Châu, Điện Biên và địa bàn trong khu vực, Công ty đầu tư các trang thiết bị xe máy đủ sức tham gia nhận thầu các công trình giao thông như Tỉnh lộ 127 (đường vào Nhà máy thủy điện Lai Châu), Quốc lộ 4D, Quốc lộ 279 đoạn Tuần Giáo - Điện Biên.

### **6.7.2. Hoạt động quảng cáo tiếp thị:**

Công ty đã xây dựng được hệ thống tiếp thị của toàn Công ty đủ mạnh để nắm bắt kịp thời các thông tin, xử lý nhanh nhạy về thị trường trong các lĩnh vực về đầu tư, xây lắp và tiêu thụ sản phẩm, nắm bắt kịp thời định hướng phát triển của các Bộ, ngành, địa phương để có thể đưa ra các quyết định kịp thời đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.

Trong xây dựng các công trình giao thông, công trình xây dựng dân dụng và đô thị, Công ty xây dựng một chiến lược tiếp thị thích hợp để chiếm lĩnh thị phần mở rộng địa bàn và quy mô hoạt động nhưng đồng thời vẫn giữ vững thị phần truyền thống, đặc biệt là các khách hàng truyền thống là Sở Giao thông vận tải các tỉnh Hòa Bình, Sơn La, Điện Biên, Lai Châu; các Ban dự án 1, 2, 6, Thăng Long (Bộ Giao thông vận tải), Ban Quản lý dự án Nhà máy thủy điện

Sơn La, Ban Quản lý dự án thủy điện 1 (Tập đoàn Điện lực Việt Nam), Ban quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 1 (Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn). Công ty thực hiện việc đấu thầu có chọn lọc và trọng điểm, phù hợp với năng lực và sở trường của từng đơn vị, không đấu thầu các công trình nhỏ lẻ, địa bàn phân tán hiệu quả không cao, giải quyết được ít việc làm cho cán bộ công nhân viên.

**6.8. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền**

Hiện nay Công ty đang sử dụng lô gô 565 và đặc trưng ngành nghề xây dựng.

Công ty đang tiến hành lập hồ sơ gửi Cục sở hữu trí tuệ - Bộ khoa học và công nghệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá.



**6.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết**

Những hợp đồng lớn mà Công ty đang thực hiện hoặc đã được ký kết có thể được kể đến như sau:

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

TT	Khách hàng	Nội dung hợp đồng	Thời hạn thực hiện hợp đồng	Giá trị hợp đồng	Ngày ký hợp đồng
1	Ban Quản lý dự án 6	Gói thầu số 4 - Quốc lộ 279	2006 - 2009	73,6	8/2006
2	Ban Quản lý dự án 6	Gói thầu số 6 - Quốc lộ 279	2006 - 2009	76,1	10/2006
3	Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn	Dốc nước, đập tràn Thủy điện Sơn La	2006 - 2010	262,7	12/2006
4	Công ty CPTĐ Nậm Khót	Thủy điện Nậm Khót	2008 - 2010	67,3	3/2008

## BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 565

5	Sở GTVT Hoà Bình	Đường Thịnh Lang – Thành phố Hoà Bình	2008 - 2010	27,9	8/2008
6	Ban Quản lý dự án 6	Gói thầu số 3 - Quốc lộ 32	2008 - 2010	82,1	10/2008
7	Ban Quản lý dự án Nhà máy thủy điện Sơn La	Gói thầu số 13 - Tỉnh lộ 127	2008 - 2010	50,4	12/2008
8	Ban Quản lý dự án 47	Gói thầu số 5 - Đường Tuần tra biên giới	2009 - 2010	30,8	12/2008
9	Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn	San lấp mặt bằng Nhà máy lọc hoá dầu Nghi Sơn	2009 - 2010	30,0	12/2008
10	Sở GTVT Lai Châu	Gói thầu số 2 - QL 4D	2009 - 2010	27,3	12/2008
11	Ban Quản lý dự án Nhà máy thủy điện Sơn La	Gói thầu số 16A - Tỉnh lộ 127	2009 - 2010	45,9	10/2009
12	Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn	Gói thầu PK2 - QL 3	2010 - 2013	80,0	12/2009

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng 565)

### 7. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

#### 7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2007 - 2009

Chỉ tiêu	Năm 2007 (triệu đồng)	Năm 2008		Năm 2009	
		Giá trị (triệu đồng)	% tăng giảm so với năm 2007	Giá trị (triệu đồng)	% tăng giảm so với năm 2008
Tổng giá trị tài sản	264.111	285.407	+ 8,06%	284.560	- 0,30%
Doanh thu thuần	171.885	177.046	+ 3,00%	190.414	+ 7,55%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.677	38.325	+ 69,00 %	23.948	- 37,51%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4.177	3.221	- 22,89%	4.367	+ 35,58 %

## BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 565

Lợi nhuận khác	406	1.793	+ 341,63%	1.703	- 5,02%
Lợi nhuận trước thuế	4.583	5.014	+ 9,40%	6.070	+ 21,06%
Lợi nhuận sau thuế (*)	4.583	5.014	+ 9,40%	5.311	+ 5,92%
Tỷ lệ cổ tức (**)	16,06%	16,42%	+ 2,24%	16,45%	+ 0,18%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 của CTCP Xây dựng 565)

(\*): Công ty chuyển từ doanh nghiệp Nhà nước sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần chính thức từ ngày 06/02/2007, tại thời điểm này Công ty được hưởng ưu đãi về thuế theo quy định hiện hành, theo đó Công ty sẽ được miễn thuế Thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm đầu (năm 2007, 2008) và giảm 50% thuế Thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm tiếp theo sau cổ phần hóa (năm 2009, 2010).

(\*\*): Tỷ lệ cổ tức năm 2009 là tỷ lệ cổ tức dự kiến.

- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2008 của Công ty giảm 956 triệu đồng (-22,89%) so với năm 2007 do nửa cuối năm 2008 lãi suất ngân hàng tăng cao, Công ty đã phải chi trả một khoản lớn chi phí lãi vay so với năm trước. Tuy nhiên, xét riêng hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ xây lắp thì lợi nhuận gộp của Công ty năm 2008 lại tăng tới 15.648 triệu đồng (+69,00%) và lợi nhuận sau thuế Công ty đạt được tăng 431 triệu đồng (+9,40%) so với năm 2007.

- Năm 2009, quy mô hoạt động kinh doanh của Công ty xét chung không có sự thay đổi nhiều so với năm 2008, tổng tài sản năm 2009 giảm 0,3% so với năm 2008 chủ yếu là do trích hao mòn tài sản cố định hữu hình của Công ty. Trong năm 2009, sản lượng và doanh thu của Công ty tập trung vào 2 lĩnh vực chính là cung cấp thảm nhựa AC Quốc lộ 279 và thi công bê tông thủy điện Sơn La, Nậm Khót, sự tăng giá các yếu tố đầu vào của việc thi công các công trình này đã tác động gia tăng giá vốn hàng bán, qua đó giảm lợi nhuận gộp so với năm 2008. Tuy nhiên tính chung cả năm 2009, lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tăng 1.146 triệu đồng (+35,58%), tổng lợi nhuận trước thuế tăng 1.056 triệu đồng (+21,06%) và lợi nhuận sau thuế tăng 297 triệu đồng (+5,92%) so với năm 2008 (từ năm 2009 Công ty chỉ còn được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp).

✓ **Một số khoản mục được điều chỉnh hồi tố:** Tại Báo cáo tài chính năm 2008 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt, một số chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 01/01/2008 đã được điều chỉnh hồi tố so với số liệu tại ngày 31/12/2007 theo Báo cáo tài chính năm 2007 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tư vấn Hà Nội, bao gồm:



Đơn vị tính: đồng

	<b>Khoản mục</b>	<b>Mã số</b>	<b>Số liệu 31/12/2007 theo BCTC năm 2007</b>	<b>Số điều chỉnh hồi tố</b>	<b>Số liệu 01/01/2008 theo BCTC năm 2008</b>	
<b>A</b>	<b>Tài sản</b>					
1	Nguyên giá tài sản cố định vô hình	228	850.553.822	(850.553.822)	-	(a)
2	Giá trị hao mòn lũy kế tài sản cố định vô hình	229	(63.791.534)	63.791.534	-	(a)
3	Chi phí trả trước dài hạn	261	-	786.762.288	786.762.288	(a)
	<b>Cộng</b>		<b>786.762.288</b>	<b>-</b>	<b>786.762.288</b>	
<b>B</b>	<b>Nguồn vốn</b>					
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	12.505.189.469	(2.052.919.061)	10.452.270.408	(b)
5	Phải trả nội bộ	317	434.496.786	(434.496.786)	-	(c)
6	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	12.393.518.145	2.528.366.340	14.921.884.485	(b) (c)
7	Phải trả dài hạn nội bộ	332	1.735.510.472	(1.735.510.472)	-	(c)
8	Vay dài hạn	334	21.803.664.720	1.694.559.979	23.498.224.699	(c)
	<b>Cộng</b>		<b>24.898.707.614</b>	<b>-</b>	<b>24.898.707.614</b>	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2007, 2008 của CTCP Xây dựng 565)

Trong đó:

- (a): Điều chỉnh hồi tố lợi thế thương mại đang được ghi nhận là tài sản cố định vô hình sang chi phí trả trước dài hạn do không đủ điều kiện ghi nhận.

- (b): Trình bày lại “Thặng dư do bán phần vốn Nhà nước khi cổ phần hóa” và “Bảo hiểm quân nhân” đang phản ánh trên chỉ tiêu “Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước” sang phản ánh trên chỉ tiêu “Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác”.

- (c): Trình bày lại chỉ tiêu “Phải trả nội bộ” và “Phải trả dài hạn nội bộ” sang chỉ tiêu “Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác” và chỉ tiêu “Vay dài hạn”.

## **7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2008 và năm 2009**

### **7.2.1. Thuận lợi:**

- Dưới tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu giai đoạn năm 2008 và nửa đầu 2009, nền kinh tế Việt Nam cũng chịu nhiều ảnh hưởng nhất định, tuy nhiên tốc độ tăng trưởng trung bình năm qua khá cao và ổn định, nền kinh tế về cuối năm 2009 cũng cho thấy dấu hiệu phục hồi rõ nét, đây là yếu tố quan trọng hàng đầu thúc đẩy tăng trưởng cao của tất cả các ngành trong nền kinh tế quốc dân, đặc biệt là các ngành liên quan đến xây dựng và sản xuất công nghiệp.

- Nhờ có những chính sách khuyến khích linh hoạt của Nhà nước đã cải thiện đáng kể về môi trường đầu tư, khuyến khích và gia tăng đầu tư của các tập đoàn lớn trên thế giới vào Việt Nam đã kéo theo sự tăng trưởng của nền kinh tế và tạo ra môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp.

- Được sự quan tâm tín nhiệm của Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn, trong những năm qua Công ty đã được giao thực hiện nhiều hạng mục công trình có giá trị lớn như thủy điện Sơn La, thủy điện Bàn Chát, san lấp mặt bằng Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn, Quốc lộ 3 đoạn Sóc Sơn - Thái Nguyên... Các công trình này đã tạo ra được công việc ổn định cho Công ty trong thời gian qua.

- Hệ thống máy móc thiết bị thi công tiên tiến, hiện đại, tạo lợi thế cho Công ty trong quá trình thực hiện các công trình phức tạp, đảm bảo được tiến độ cũng như chất lượng công trình.

- Sau khi chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, Công ty đã từng bước ổn định công tác tổ chức. Việc quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh được diễn ra một cách linh hoạt, phù hợp với điều kiện từng công trình, từng thời điểm. Mặt khác, việc lập kế hoạch sát với thực tế đã giúp cho lãnh đạo Công ty quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thuận lợi.

- Đội ngũ cán bộ, công nhân lành nghề, có kinh nghiệm công tác lâu năm là thế mạnh giúp Công ty đảm bảo chất lượng và yêu cầu của công việc.

### **7.2.2. Khó khăn:**

- Chính sách thắt chặt tiền tệ, tín dụng của Chính phủ để kiềm chế lạm phát tăng cao trong năm 2008 và những tháng đầu năm 2009 làm ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Công ty gặp nhiều khó khăn trong huy động nguồn vốn tín dụng phục vụ cho các công trình thi công, các chủ đầu tư cũng gặp nhiều khó khăn trong việc đảm bảo thanh toán đúng hạn cho Công ty. Mặt khác lãi suất Ngân hàng cao trong 06 tháng cuối năm 2008 kéo theo chi phí lãi vay tăng mạnh, ảnh hưởng lớn lợi nhuận của Công ty.

- Khối lượng công việc đơn vị thực hiện được trong năm chủ yếu là thi công thảm nhựa AC và bê tông xi măng, giá cả nguyên, nhiên, vật liệu trên thị trường trong giai đoạn gần đây thường xuyên biến động liên tục, trong khi các chủ đầu tư thanh toán bù giá cho các nhà thầu chậm trễ, cũng gây ra những ảnh hưởng bất lợi tới giá thành công trình, kéo theo ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

- Việc gia tăng các doanh nghiệp xây dựng tạo ra sự cạnh tranh quyết liệt trên thị trường. Yêu cầu của khách hàng về chất lượng, tiến độ, mỹ thuật công trình ngày càng cao, đòi hỏi các doanh nghiệp xây lắp ngày càng phải chú trọng hơn.

- Công ty phải thực hiện nhiều công trình với khối lượng công việc và giá trị lớn, tiến độ ngắn nên áp lực về nguồn vốn cho thi công là rất lớn.

## **8. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG CÙNG NGÀNH**

### **8.1. Vị thế của Công ty trong ngành**

Mặc dù có quy mô không quá lớn nhưng Công ty Cổ phần Xây dựng 565 hiện đang giữ các vị trí quan trọng trong xây dựng các công trình giao thông đường bộ của Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn cũng như giữ vị trí quan trọng trong các công trình giao thông, thủy điện của ngành giao thông vận tải, ngành xây dựng và điện lực Việt Nam.

- Về xây lắp: Công ty Cổ phần Xây dựng 565 tiền thân là Công ty Xây dựng 565 thuộc Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn có truyền thống 44 năm trong lĩnh vực xây dựng cầu đường, thủy lợi, thủy điện trên khắp các địa bàn cả nước, công ty đã tham gia đấu thầu và trúng thầu nhiều công trình lớn, có tính chất và quy mô đa dạng. Uy tín và năng lực của Công ty qua lĩnh vực xây lắp và đấu thầu đã được khẳng định và ngày một nâng cao. Quy mô các công trình xây lắp ngày càng lớn, trải rộng trên nhiều địa bàn và đa dạng về lĩnh vực như giao thông, thủy lợi, thủy điện, hạ tầng cơ sở. Các công trình xây lắp điển hình Công ty đã và đang thực hiện là: Quốc lộ 32 đoạn Diễn – Nhôn, thi công đê nước đập tràn nhà máy thủy điện Sơn La; Quốc lộ 279 gói thầu số 3, số 4, số 5, số 6; Quốc lộ 4D gói thầu số 2; đường vào nhà máy thủy điện Lai Châu gói thầu số 13, số 16A; đường Thịnh Lang thành phố Hòa Bình, đường tuần tra Biên giới và san lấp mặt bằng nhà máy lọc dầu Nghi Sơn (Thanh Hóa).

- Về lĩnh vực khai thác và sản xuất bê tông nhựa nóng: Với năng lực và khả năng hiện có Công ty đang sản xuất và cung cấp bê tông nhựa nóng phục vụ cho thi công thảm các gói thầu số 3, số 4, số 5, số 6 Quốc lộ 279.

- Khả năng cạnh tranh của từng nhóm sản phẩm chủ yếu của Công ty:

+ Đối thủ cạnh tranh: Về xây dựng đường giao thông, xây dựng dân dụng và công nghiệp, đối thủ cạnh tranh của Công ty bao gồm các Công ty trong Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn và các Công ty trong Bộ Xây dựng và Bộ Giao thông vận tải.

+ Lợi thế cạnh tranh: Đối mặt với rất nhiều thách thức, đặc biệt là quy mô và trình độ của các đối thủ cạnh tranh trong cùng ngành nhưng Công ty vẫn luôn đứng vững và có vị thế rất quan trọng đối với các công trình xây dựng đường bộ và xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp. Đạt được điều này là nhờ Công ty đã biết phát huy tối đa các lợi thế sẵn có của mình, vận dụng sáng tạo trong sản xuất, xây dựng. Ở lĩnh vực xây lắp, Công ty luôn đảm bảo thi công đúng thiết kế, cũng như tiến độ, chất lượng nên được các chủ đầu tư tín nhiệm. Đặc biệt chất lượng công trình luôn là yếu tố được ưu tiên hàng đầu để từ đó Công ty duy trì giá trị sử dụng bền vững của các tuyến đường đã thi công. Ngoài ra Công ty cũng cung cấp bê tông nhựa nóng cho các đơn vị thi công, chất lượng đã đảm bảo, phục vụ nhiệt tình, giá cả hợp lý, cấp đúng, đủ số lượng yêu cầu, ưu tiên giảm giá cho những đơn vị mua với khối lượng lớn và thường xuyên, do đó Công ty đã tạo được mối quan hệ khá bền vững với các bạn hàng, đối tác.

## **8.2. Triển vọng phát triển của ngành**

Hiện nay nền kinh tế nước ta đang trong giai đoạn phục hồi, tốc độ tăng trưởng GDP dần cải thiện ổn định và tăng cao, bên cạnh đó là việc Việt Nam gia nhập Tổ chức thương mại thế giới WTO mở ra nhiều triển vọng cho tất cả các doanh nghiệp. Một trong những lĩnh vực Công ty tham gia thi công đó là giao thông vận tải - một bộ phận quan trọng trong kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, cần ưu tiên đầu tư phát triển đi trước một bước với tốc độ nhanh, bền vững nhằm tạo tiền đề cho phát triển kinh tế - xã hội, củng cố an ninh, quốc phòng, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước. Theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Phát triển giao thông vận tải Việt Nam đến năm 2020 toàn bộ hệ thống quốc lộ và hầu hết tỉnh lộ phải được đưa vào đúng cấp kỹ thuật; mở rộng và xây dựng mới các quốc lộ có nhu cầu vận tải lớn; xây dựng hệ thống đường bộ cao tốc trên các hành lang vận tải quan trọng. Ở khu vực phía Bắc, chính phủ có kế hoạch xây dựng các công trình giao thông cụ thể như sau:

- + Xây dựng mới Đường bộ cao tốc: Hà Nội - Hải Phòng, Nội Bài - Hạ Long - Móng Cái, Hà Nội - Lào Cai, Hà Nội - Thái Nguyên, Lạng Sơn - Hà Nội – Vinh;
- + Hoàn thành nâng cấp các tuyến quốc lộ trong vùng kinh tế trọng điểm: quốc lộ 5, quốc lộ 10, quốc lộ 18, quốc lộ 12B, quốc lộ 21, quốc lộ 21B;
- + Nâng cấp các quốc lộ: QL1B, QL39, QL38; nâng cấp các trục đường bộ Hà Nội đi các tỉnh phía Bắc, các cửa khẩu biên giới bao gồm QL2, QL3, QL6, QL32, QL70.
- + Nối thông và nâng cấp toàn bộ các quốc lộ thuộc hệ thống vành đai phía Bắc: Vành đai I (QL4A, 4B, 4C, 4D, 4E, 4G, 34), vành đai II (QL279, 12) và vành đai III (QL37);
- + Xây dựng tuyến vành đai biên giới;
- + Xây dựng mới các đoạn tránh ngập khi xây dựng thủy điện Sơn La.

Vì vậy trong tương lai các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng nói chung và xây dựng công trình giao thông nói riêng sẽ có nhiều cơ hội thuận lợi để gia tăng doanh thu, lợi nhuận và Công ty Cổ phần Xây dựng 565 cũng không nằm ngoài con số đó.

### **8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới**

Căn cứ vào triển vọng phát triển chung của ngành, các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, xu thế hội nhập quốc tế của đất nước cũng như khả năng tăng trưởng của Công ty trong giai đoạn sắp tới, có thể thấy chiến lược phát triển được Công ty lựa chọn là hoàn toàn phù hợp. Mục tiêu được Công ty hướng đến đó là tiếp tục củng cố và phát triển các lĩnh vực có thế mạnh hiện có, bên cạnh đó là mở rộng các ngành nghề kinh doanh như đầu tư các dự án về nhà ở, văn phòng cho thuê, vận tải, đầu tư các công trình thủy điện vừa và nhỏ.

## **9. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG**

### **9.1. Số lượng người lao động trong Công ty**

Tổng số cán bộ công nhân viên trong Công ty tính đến thời điểm ngày 15/3/2010 là 324 người. Cơ cấu lao động của Công ty như sau:

<b>STT</b>	<b>Phân loại lao động</b>	<b>Số lượng lao động (người)</b>	<b>Tỷ trọng (%)</b>
<b>I</b>	<b>Phân theo thời hạn hợp đồng</b>		
1	Lao động hợp đồng không xác định thời hạn	319	98,46
2	Lao động hợp đồng từ 01 – 03 năm	05	1,54
3	Lao động có thời hạn dưới 01 năm	0	0
<b>II</b>	<b>Phân theo trình độ</b>		
1	Đại học và trên đại học	55	16,98
2	Cao đẳng, trung cấp	65	20,06
3	Công nhân kỹ thuật	170	52,47
4	Lao động khác	34	10,49
<b>Tổng cộng</b>		<b>324</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng 565)

### **9.2. Các chính sách đối với người lao động**

Nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng hàng đầu cho sự tồn tại và phát triển của Công ty, do đó, Công ty đã và đang có nhiều chính sách hợp lý để người lao động gắn bó làm việc lâu dài với trách nhiệm và hiệu quả cao nhất.

**9.2.1. Chính sách đào tạo**

Công ty hết sức chú trọng đến công tác đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực, có chính sách khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ nhân viên học hỏi trao đổi kiến thức kỹ năng trong công việc. Các nhân viên trong Công ty đều được đào tạo ít nhất 01 lần trong năm theo định hướng đào tạo công việc của từng người. Bên cạnh đó, cán bộ nhân viên trong Công ty cũng có quyền được đề xuất với Công ty việc đăng ký tham gia các loại hình đào tạo từ ngắn hạn đến dài hạn,... phục vụ cho mục đích nâng cao trình độ kiến thức và tay nghề làm việc cũng như mục tiêu thăng tiến trong Công ty.

**9.2.2. Chính sách lương, thưởng, trợ cấp**

Công ty áp dụng hệ thống lương theo dải min - max cho từng vị trí công tác phù hợp với đặc thù kinh doanh của Công ty. Theo đó, người lao động từ khi ký hợp đồng lao động với Công ty tùy theo năng lực và vị trí công việc được sắp xếp sẽ được hưởng một mức lương cơ bản và các chế độ tiền thưởng, phụ cấp (phụ cấp ăn ca, phụ cấp trách nhiệm, ...) và trợ cấp khác theo Quy chế cũng như kết quả kinh doanh và mức độ hoàn thành công việc của từng người. Ngoài ra Công ty cũng có chính sách xem xét tăng lương cũng như thưởng định kỳ và đột xuất cho người lao động có thành tích trong công tác và học tập. Thu nhập bình quân của người lao động làm việc trong Công ty năm 2008 là: 3.300.000 đồng/người/tháng, năm 2009 là: 3.994.000 đồng/người/tháng

**9.2.3. Các chính sách khác đối với người lao động**

Bên cạnh các chính sách trên, Công ty cũng có nhiều chính sách quan tâm, chế độ đãi ngộ thỏa đáng nhằm động viên, khuyến khích người lao động như:

- Chế độ thưởng lương tháng 13, thưởng hàng tháng, thưởng hiệu quả kinh doanh.
- Chế độ nghỉ lễ, nghỉ phép theo tiêu chuẩn hàng năm.
- Chế độ đi công tác.
- Các chế độ khác quy định về quyền lợi của người lao động như: quyền lợi khám sức khỏe, quyền tham gia các tổ chức đoàn thể chính trị, xã hội, các câu lạc bộ chuyên môn,...

**10. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC**

Cổ tức được trích từ lợi nhuận của Công ty, cổ tức sẽ được chi trả cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật và ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo khả năng thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn phải trả.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

## BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 565

Tình hình chi trả cổ tức của Công ty trong những năm vừa qua như sau:

Cổ tức năm	Căn cứ chi trả cổ tức	Số tiền từ lợi nhuận sau thuế dùng để trả cổ tức	Thời gian chi trả	Hình thức chi trả	Đối tượng chi trả	Tỷ lệ cổ tức
2007	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2008 (ngày 23/5/2008)	3.128.011.501 đồng	24/5/2008 - 04/6/2008	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức + Số lượng cổ phiếu phát hành: 312.714 cổ phiếu + Tổng giá trị mệnh giá cổ phiếu phát hành để trả cổ tức: 3.127.140.000 đồng	Cổ đông hiện hữu	16,06%
2008	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2009 (ngày 20/4/2009)	3.711.012.633 đồng	21/4/2009 - 29/4/009	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và trả cổ tức bằng tiền mặt + Số lượng cổ phiếu phát hành để trả cổ tức: 280.104 cổ phiếu + Tổng giá trị mệnh giá cổ phiếu phát hành để trả cổ tức: 2.801.040.000 đồng + Trả cổ tức bằng tiền mặt, số tiền: 907.960.000 đồng	Cổ đông hiện hữu	+ Cổ đông là Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn: tỷ lệ cổ tức 16,42%, trả bằng cổ phiếu + Các cổ đông khác: tỷ lệ cổ tức 8,21% trả bằng cổ phiếu và tỷ lệ cổ tức 8,21% trả bằng tiền mặt

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng 565)

## **11. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

### **11.1. Các chỉ tiêu cơ bản**

#### **11.1.1. Trích khấu hao TSCĐ**

Tính đến 31/12/2009, Công ty đã tiến hành trích khấu hao tài sản cố định theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính và tỷ lệ khấu hao hàng năm được áp dụng phù hợp với Quyết định 206/2003/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 12/12/2003 về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

<b>Tài sản cố định</b>	<b>Thời gian khấu hao (năm)</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	15
Máy móc thiết bị	05 - 08
Phương tiện vận tải	05 - 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 – 06

Từ ngày 01/01/2010, Công ty trích khấu hao tài sản cố định theo Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định thay thế cho Quyết định 206/2003/QĐ-BTC.

#### **11.1.2. Mức lương bình quân**

Thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty năm 2008 là 3.300.000 đồng/người/tháng, năm 2009 là 3.994.000 đồng/người/tháng. Mức thu nhập này tương đối phù hợp với mặt bằng chung của các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.

#### **11.1.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn luôn được Công ty thực hiện đầy đủ và đúng hạn. Tính đến thời điểm 31/12/2009 Công ty đã thực hiện tốt các nghĩa vụ công nợ cho các nhà cung cấp và các đối tác, không có khoản nợ đến hạn nào bị quá hạn.

#### **11.1.4. Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty luôn thực hiện đầy đủ việc nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác cho Nhà nước theo đúng luật định.

#### **11.1.5. Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành.

Việc trích lập các quỹ hàng năm căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty và do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 và năm 2009 đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận và tỷ lệ trích lập các quỹ của Công ty từ lợi nhuận sau thuế năm 2007 và 2008 như sau:



STT	Trích quỹ từ lợi nhuận sau thuế	Năm 2007	Năm 2008
1	Quỹ đầu tư phát triển	25%	20%
2	Quỹ dự phòng tài chính	3,5%	3%
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3%	3%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng 565)

Công ty đã thực hiện:

- Trích quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2007: Công ty đã tạm trích quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2007 theo tỷ lệ nói trên vào thời điểm kết thúc năm tài chính 2007 và việc trích lập này đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008.
- Trích quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2008: Công ty đã trích các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2008 theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009.

Số dư các quỹ của Công ty tại thời điểm 31/12/2008 và 31/12/2009 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Loại quỹ	31/12/2008	31/12/2009
1	Quỹ đầu tư phát triển	1.141.610.037	2.144.563.195
2	Quỹ dự phòng tài chính	159.825.405	310.225.405
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.223.777.054	1.441.503.706

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 của CTCP Xây dựng 565)

#### 11.1.6. Tổng dư nợ vay

Tại các thời điểm 31/12/2007, 31/12/2008 và 31/12/2009, tình hình dư nợ vay của Công ty như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2007	31/12/2008	31/12/2009
Nợ ngắn hạn	217.413.518.270	225.003.783.344	229.416.320.240
Nợ dài hạn	23.498.224.699	29.258.817.670	20.529.576.065
<b>Tổng</b>	<b>240.911.742.969</b>	<b>254.262.601.014</b>	<b>249.945.896.305</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 của CTCP Xây dựng 565)

**Trong đó: Các khoản vay và nợ ngắn hạn - dài hạn đến ngày 31/12/2009 như sau:**

- Vay và nợ ngắn hạn: 106.279.093.640 đồng – Đây là số tiền vay ngắn hạn tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Hòa Bình
- Vay và nợ dài hạn: 20.529.576.065 đồng
  - o Vay dài hạn Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Hoà Bình: 12.710.410.555 đồng;
  - o Vay dài hạn Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội: 3.800.438.920 đồng.
  - o Nợ dài hạn (Nợ Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn tiền vay đầu tư thiết bị): 4.018.726.590 đồng

***Chi tiết các hợp đồng tín dụng của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2009:***

<b>S T T</b>	<b>Tên ngân hàng</b>	<b>Số hợp đồng</b>	<b>Loại hợp đồng</b>	<b>Thời gian vay</b>	<b>Lãi suất</b>	<b>Số tiền vay (đồng)</b>
1	Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Hoà Bình	01/2009/HĐ ngày 07/05/2009	Hợp đồng tín dụng ngắn hạn	12 tháng	12%/năm	106.279.093.640
2	Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Hoà Bình	01/2005/HĐ ngày 25/08/2005	Hợp đồng tín dụng dài hạn	60 tháng	12%/năm	1.031.400.000
3	Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Hoà Bình	01/2007/HĐ ngày 11/12/2007	Hợp đồng tín dụng dài hạn	72 tháng	12%/năm	5.601.107.160
4	Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Hoà Bình	01/2009/HĐ ngày 24/06/2009	Hợp đồng tín dụng dài hạn	72 tháng	12%/năm	6.077.903.395
5	Ngân hàng TMCP Quân đội	02/01- 06/5038/NHQĐ ngày 08/11/2006	Hợp đồng tín dụng dài hạn	57 tháng	12%/năm	3.800.438.920

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây dựng 565)

**11.1.7. Tình hình công nợ hiện nay**

Tình hình công nợ phải thu, phải trả của Công ty được thể hiện qua bảng sau:

*Đơn vị tính: đồng*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>31/12/2007</b>	<b>31/12/2008</b>	<b>31/12/2009</b>
<b>Các khoản phải thu</b>	<b>165.661.933.485</b>	<b>109.530.242.691</b>	<b>124.650.448.704</b>
- Phải thu khách hàng	149.568.197.754	95.025.009.504	116.074.207.030
- Trả trước cho người bán	8.447.425.899	9.779.213.771	4.460.375.681
- Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-	-
- Các khoản phải thu khác	9.151.335.502	6.504.676.660	5.930.523.237
- Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(1.505.025.670)	(1.814.657.244)	(1.814.657.244)
<b>Các khoản phải trả</b>	<b>240.911.742.969</b>	<b>254.262.601.014</b>	<b>249.945.896.305</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>217.413.518.270</b>	<b>225.003.783.344</b>	<b>229.416.320.240</b>
- Vay và nợ ngắn hạn	135.561.965.280	102.317.047.766	106.279.093.640
- Phải trả người bán	47.488.183.897	49.094.838.076	49.155.680.896
- Người mua trả tiền trước	3.693.818.871	41.303.300.822	41.958.741.332
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	10.452.270.408	12.149.398.156	10.929.517.684
- Phải trả người lao động	6.174.328.329	3.920.959.828	5.559.188.334
- Chi phí phải trả	200.000.000	851.192.790	305.799.621
- Phải trả nội bộ	-	-	-
- Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	13.842.951.485	15.367.045.906	15.228.298.733
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>23.498.224.699</b>	<b>29.258.817.670</b>	<b>20.529.576.065</b>
- Vay và nợ dài hạn	23.498.224.699	29.258.817.670	20.529.576.065
- Phải trả dài hạn nội bộ	-	-	-
- Dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	-	-

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 của CTCP Xây dựng 565)*

Giải trình chi tiết về các khoản phải thu trong tổng tài sản và các khoản phải trả trong tổng nguồn vốn đến thời điểm 31/12/2008 và 31/12/2009 như sau:

**Các khoản phải thu***Đơn vị tính: đồng*

<b>Phải thu khách hàng</b>	<b>31/12/2008</b>	<b>31/12/2009</b>
Cầu Cảng nghiêng Hoà bình	-	399.991.000
Gói 3 - Quốc lộ 279, Điện Biên	1.882.450.000	3.979.743.258
Gói 4 - Quốc lộ 279, Điện Biên	14.053.822.303	18.887.710.383
Gói 6 - Quốc lộ 279, Điện Biên	4.685.727.605	18.041.204.924
Gói 5 - Quốc lộ 279 - Điện Biên	-	4.899.301.673
Đường Hồ Chí Minh - Hoà Bình	4.268.057.550	1.117.271.550
Gói 5 - Làng VHVN	2.762.019.643	62.019.643
Gói 3 - Làng VHVN	474.838.000	474.838.000
Gói 2, tuyến 2 thủy điện Sơn La	36.401.485	-
Gói 1, tuyến 3 thủy điện Sơn La	59.782.535	-
Gói 13, tỉnh lộ 127 - Lai Châu	970.492.000	2.183.854.000
Gói 5 thủy điện Huội Quảng	1.541.864.831	2.486.421.307
Gói 5 Cẩm Đình - Hiệp Thuận	1.299.194.160	1.121.799.860
Gói NP4 thủy điện Sơn La	614.532.463	614.532.463
Mặt bằng lán trại Thủy điện Sơn La	342.929.368	-
Đốc nước đập tràn Thủy điện Sơn La	10.979.585.587	13.220.593.882
Công trình Thủy điện Bản Chát	19.458.035.435	19.940.473.742
Gói 11 Thủy điện Nậm khốt	594.045.863	7.960.731.808
Đường Hồ Chí Minh - Quảng Bình	4.081.700	-
Gói S2 - Quốc lộ 21	2.022.388.132	2.022.388.132
Gói S4 - Tỉnh lộ 191	218.943.261	218.943.261
Gói CP4 (Đường vành đai 1)	1.844.395.450	2.489.976.694
Công trình BC1 - Bãi Cháy	3.863.216.966	3.863.216.966
Gói thầu số 7 - Quốc lộ 6	2.870.582.485	2.870.582.485

**BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 565**

Gói thầu số 9 - Quốc lộ 6	734.052.034	734.052.034
HĐ2 (Vinh - Đông Hà)	739.278.479	-
Công trình CW2 - QN	1.736.465.492	1.736.465.492
Quốc lộ 32A - Phú Thọ	855.902.000	855.902.000
Gói thầu 11 - Quốc lộ 6	2.040.623.159	1.640.623.159
Nhà máy Z115 - Thái Nguyên	383.621.159	-
Gói 4 - Z115 (Thanh Hoá)	110.335.084	-
Đường Công vụ công Nam HN	73.286.371	-
Tuy nen Việt An - Quảng Nam	8.000.000	-
Gói 5 - Quốc lộ 6, Thuận Châu	5.491.326.813	2.936.110.855
Thâm cầu Yên Nghĩa - HCM	5.382.835	5.382.835
Đường Cao Đa - Tà Hộc	2.713.000	-
Gói 3, đê Đà giang - Hoà Bình	4.658.301.037	647.958.537
Thuỷ lợi Tà Lúc	30.013.000	-
Đường Nà Cài - Nà Hiên	39.483.870	-
Trường bán Miếu Môn	323.312.899	323.312.899
Sân bóng Bạch Mai – Hà Nội	190.050.727	190.050.727
Trường bán Tăng thiết giáp (GĐ1)	588.725.989	737.538
Đường cơ sở 2 - Gia Lâm	10.271.443	-
Trường dạy nghề Nghệ An	879.742.001	25.409.001
Công ty Cổ phần Hoàng An (mua đá)	29.688.750	-
Công ty Cầu 12 (mua đá)	12.217.000	12.217.000
Công ty Đường bộ 222 (mua đá)	138.054.182	87.751.922
Công ty Vinaconex 9 (mua đá)	22.638.000	22.638.000
Công ty San Xây (mua đá)	165.701.540	-
Công ty Công trình Giao thông 246 (mua MC)	658.700	-
Công ty Công trình giao thông 838 (Thảm AC QL279)	832.620.068	-
Tập kết cát Thủy điện Sơn La	75.157.050	-
<b>Tổng cộng Phải thu khách hàng</b>	<b>95.025.009.504</b>	<b>116.074.207.030</b>

**BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 565**

<b>Các khoản phải thu khác</b>	<b>6.540.676.660</b>	<b>5.930.523.237</b>
Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn	2.600.557.373	1.580.421.207
Thu hoạt động khác (Thanh lý trạm trộn bê tông)	-	711.418.000
Thu bình toán các đơn vị	1.011.606.079	3.589.684.030
Các đối tượng khác ( tiền cấp 2 xuất đất )	2.928.513.208	49.000.000

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 của CTCP Xây dựng 565)

**Các khoản phải trả**

Đơn vị tính: đồng

<b>Phải trả người bán</b>	<b>31/12/2008</b>	<b>31/12/2009</b>
<b>Thanh toán qua nội bộ Công ty</b>	<b>118.218.202</b>	<b>798.137.946</b>
Nguyễn Luyện Ngọc	55.497.027	31.321.388
Nguyễn Văn Lưu	-	4.495.400
Hoàng Thị Yến	36.926.175	762.321.158
Nguyễn Hải Đăng	25.795.000	-
<b>Thanh toán với người bán</b>	<b>9.697.604.389</b>	<b>12.502.456.548</b>
Công ty nhựa đường Chevron VN	4.225.709.677	3.382.395.252
Công ty nhựa đường Petrolimex		1.160.017.100
Công ty TMXD Hải Long	766.467.060	994.465.368
Công ty ĐTXD&QL Giao thông Điện biên	-	-
Công ty CN H/chất mỏ Tây Bắc	147.315.768	-
Công ty Cổ phần ĐT&PT Vạn Xuân	-	4.219.931.179
Công ty Sản xuất và Xây dựng Thi Sơn	152.640.790	-
Công ty Cổ phần thép Vật tư kim khí	3.509.079.949	1.725.572.324
Công ty TNHH Đức Thảo	-	-
CN công nghiệp Hồ Chí Minh Lai Châu	28.790.791	
CN xăng dầu Hoà Bình	-	746
Chi nhánh xăng dầu Sơn la	-	692
Công ty máy Xây dựng, khai thác mỏ Hoà Phát	7.180.000	-
Công ty TBPT giao thông Vận tải	317.165.928	93.649.834
Vương Thị Hoà	14.830.000	13.090.000

**BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 565**

Đặng Hồng Quân	8.648.000	15.100.000
Công ty CP VTTT Hải Phòng	-	186.890.000
Công ty CP Tiến Thành	17.671.500	-
DNTN cơ khí đúc Vũ Đại	120.160.211	-
Công ty TNHH TM Thái Sơn	125.499.980	30.029.953
Công ty TNHH cơ điện Đại Dương	29.104.550	23.382.050
Công ty TNHH Quang Văn	-	301.520.000
Công ty cổ phần JIT	9.870.000	-
Công ty Cổ phần XNK Hàng Không	72.995.385	-
Nguyễn Chí Hùng	41.010.000	86.188.000
Công ty TNHH TM&SX Kiên Cường	-	66.827.250
Công ty vận tải Hùng Cường	101.000.000	200.932.000
Công ty TNHH Tân Hà 2	2.464.800	2.464.800
<b>Thầu phụ thi công công trình</b>	<b>17.564.496.099</b>	<b>16.444.232.702</b>
Công ty TNHH ĐT&DV Anh Nghĩa	5.292.441.232	7.166.598.119
Công ty TNHH Anh Quang	95.213.160	95.573.230
Công ty TNHH Khắc Đạt	19.465.164	185.132.914
Công ty CP xây dựng Miền Tây	212.461.816	212.461.816
Công ty CT giao thông 116	196.785.169	196.785.169
CN Tổng Công ty Thành An tại Hòa Bình	614.396.681	-
Công ty Cổ phần LICOGI 14	52.605.091	52.605.091
Công ty TNHH 1 thành viên 16A	-	302.330.314
Công ty ĐTTM&XD giao thông I	1.194.211.710	-
Công ty Cổ phần xây dựng số 2	1.201.756.274	1.201.756.274
Công ty TNHH Trường Sơn	111.054.008	111.054.008
Công ty Cường Phương	-	30.537.419
Công ty xây dựng Công trình giao thông 144	351.980.016	276.459.856
HTX vận tải Hoà Hưng	239.897.302	239.897.302
XN xây dựng Xuân Quyền	50.116.000	50.116.000
XN cơ khí an toàn GT	53.256.275	53.256.275
HTX 857 SXKD vật liệu XD	165.873.556	25.663.000

**BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 565**

Công ty xây dựng Công trình giao thông 1-5	3.607.352.821	2.102.186.985
Công ty Cổ phần Xây dựng & Thương mại 18	-	608.797.513
Công ty Cổ phần ĐTSX TM&DV Thái Hà	395.002.550	95.865.407
DNTN Đỗ Văn Đán	41.854.409	41.854.409
Trung tâm sinh vật cảnh Việt Nam	162.058.519	162.058.520
Trung tâm NC phòng trừ mối	367.133.173	204.556.702
DNTN Xí nghiệp Anh Phúc		1.171.939.436
Xí nghiệp 469 (144)	316.347.345	316.347.345
Xí nghiệp Xây dựng 344 - Công ty 472	1.573.592.133	834.313.654
Công ty QL&SC đường bộ 226	215.703.906	145.550.407
Công ty TNHH TM&VT Gia Huy	174.780.540	-
Công ty tư vấn Xây dựng (LICOGI)	222.984.037	37
Công ty cổ phần Xây dựng & thương mại 118	317.698.882	-
Công ty Hoà Hải (Nguyễn Văn Hoà)	-	320.748.763
Trần Văn Hưởng (Ninh Bình)	257.810.832	185.420.832
Trần Quốc Việt (Ninh Bình)	-	1.455
Văn Huy Thắng (Nghệ An)	9.363.498	9.363.498
Trần Đức Hùng (G5 - Cẩm Đình)	51.300.000	44.880.952
Công ty tư vấn thiết kế TN&XD Hồng Minh		120.000
<b>Thu bình toán các đơn vị</b>	<b>19.110.017.027</b>	<b>19.361.628.100</b>
Đội 4 (Nay xác nhập vào XN 651)	835.967.817	-
Đội 6	-	1.015.027.873
Đội 7	2.227.053.054	-
Xí nghiệp 651	8.387.736.481	5.633.146.492
Xí nghiệp 652	3.639.238.822	6.077.880.725
Đội 23 (Nay là XN 653)	1.305.581.306	2.771.977.901
Đội 20 (Nay là XN 654)	2.547.677.321	3.696.832.883
Công trường 115	166.762.226	166.762.226
<b>Công nợ phải trả khác</b>	<b>2.604.502.359</b>	<b>49.225.600</b>
Tiền BH máy Công ty Hoà Phát	49.225.600	49.225.600



**BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 565**

Tiền cát XN652 dự trữ	2.555.276.759	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>49.094.838.076</b>	<b>49.155.680.896</b>
<b>Các khoản phải trả, phải nộp khác</b>	<b>15.367.045.906</b>	<b>15.228.298.733</b>
Kinh phí công đoàn	175.527.553	201.349.443
Bảo hiểm xã hội	76.765.149	35.059.986
Bảo hiểm y tế	72.789.172	76.260.201
Các khoản phải trả phải nộp khác	15.041.964.032	14.915.629.103
- Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn	7.000.000.000	-
- Cổ tức phải trả		27.610.000
- Các đối tượng khác	8.041.964.032	14.888.019.103

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 của CTCP Xây dựng 565)

**11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đvt</b>	<b>Năm 2007</b>	<b>Năm 2008</b>	<b>Năm 2009</b>
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
+ Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn (Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,09	1,09	1,07
+ Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,85	0,61	0,57
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,91	0,89	0,88
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	10,38	8,16	7,22
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	2,90	1,74	1,50
+ Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	0,79	0,64	0,67
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,67	2,83	2,79

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	27,10	20,18	17,11
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	2,11	1,83	1,86
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,43	1,82	2,29

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 của CTCP Xây dựng 565)

*Ghi chú:* Trong chỉ tiêu Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu, “Vốn chủ sở hữu” được tính là tổng nguồn vốn chủ sở hữu, bao gồm cả nguồn kinh phí và quỹ khác nhằm đánh giá tỷ lệ giữa Nợ phải trả và Nguồn vốn chủ sở hữu trong cơ cấu nguồn vốn của Công ty.

Đối với chỉ tiêu Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân, “Vốn chủ sở hữu” đã loại trừ “Nguồn kinh phí và quỹ khác” nhằm đánh giá sát thực tỷ suất lợi nhuận ròng trên số vốn thuộc sở hữu thực tế của chủ sở hữu Công ty trong kỳ.

## **12. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG**

### **12.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng**

<b>HỌ VÀ TÊN</b>	<b>CHỨC VỤ</b>	<b>NĂM SINH</b>	<b>SỐ CMTND</b>
<b>Ông Nguyễn Mạnh Toàn</b>	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty	1956	113415210
<b>Ông Lê Đức Thắng</b>	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty	1953	113415208
<b>Ông Trịnh Văn Hải</b>	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng	1960	113415212
<b>Ông Trịnh Văn Tấn</b>	Thành viên HĐQT kiêm Trợ lý Giám đốc	1959	113415223
<b>Ông Phạm Ngọc Toàn</b>	Thành viên HĐQT	1962	113415279
<b>Ông Đặng Văn Doan</b>	Phó Giám đốc	1972	141561571
<b>Ông Trần Đăng Tuấn</b>	Trưởng Ban kiểm soát	1973	113415219
<b>Ông Đoàn Duy Quỳnh</b>	Thành viên Ban kiểm soát	1963	113415215
<b>Ông Trần Nhân Ái</b>	Thành viên Ban kiểm soát	1972	113415209

**12.2. Sơ yếu lý lịch**

**A. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**① Ông Nguyễn Mạnh Toàn**

- ❖ Chức vụ hiện tại : Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng 565
- ❖ Giới tính : Nam
- ❖ Ngày tháng năm sinh : 15/09/1956
- ❖ Nơi sinh : Minh Tân – Phù Cừ - Hưng Yên
- ❖ Quốc tịch : Việt Nam
- ❖ Dân tộc : Kinh
- ❖ Số CMTND: 113415210 : Ngày cấp: 23/5/2007  
Nơi cấp: Công an tỉnh Hòa Bình
- ❖ Quê quán : Minh Tân – Phù Cừ - Hưng Yên
- ❖ Địa chỉ thường trú : Ngũ Hiệp – Thanh Trì – Hà Nội
- ❖ Số điện thoại liên lạc : (0218) 3854 023; 0912 574 280
- ❖ Trình độ văn hóa : 10/10
- ❖ Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng
- ❖ Quá trình công tác :
  - Từ 6/1974 – 01/1979 : Chiến sỹ D71- F15
  - Từ 02/1979 – 3/1984 : Học viên Trường Đại học xây dựng Hà Nội
  - Từ 4/1984 – 4/1989 : Trợ lý Kỹ thuật E79, E99, Binh Đoàn 12
  - Từ 5/1989 – 01/1995 : Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Xây dựng 99 - Tổng công ty xây dựng Trường Sơn
  - Từ 02/1995 – 03/1997 : Phó Giám đốc Công ty xây dựng 99
  - Từ 4/1997 – 8/2004 : Phó Giám đốc Công ty 17, Công ty 532 - Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn
  - Từ 9/2004 – 9/2006 : Phó Giám đốc Công ty Xây dựng 565
  - Từ 10/2006 – 02/2007 : Giám đốc Công ty Xây dựng 565

- Từ tháng 3/2007 đến nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng 565
  - ❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
  - ❖ Số cổ phần nắm giữ : 550.376 cổ phần, tỷ lệ 21,66% vốn điều lệ
    - Cổ phần sở hữu cá nhân : 13.435 cổ phần, tỷ lệ 0,53% vốn điều lệ
    - Cổ phần đại diện sở hữu của Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn : 536.941 cổ phần, tỷ lệ 21,13% vốn điều lệ
  - ❖ Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu :
    - Em trai: Nguyễn Văn Tập : 3.328 cổ phần
  - ❖ Các khoản nợ đối với Công ty : Không
  - ❖ Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không
  - ❖ Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- ② **Ông Lê Đức Thắng**
- ❖ Chức vụ hiện tại : Bí thư Đảng ủy, Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng 565
  - ❖ Giới tính : Nam
  - ❖ Ngày tháng năm sinh : 19/05/1953
  - ❖ Nơi sinh : Tân Phương - Ứng Hòa - Hà Nội
  - ❖ Quốc tịch : Việt Nam
  - ❖ Dân tộc : Kinh
  - ❖ Số CMTND: 113415210 : Ngày cấp: 23/5/2007  
Nơi cấp: CA tỉnh Hòa Bình
  - ❖ Quê quán : Hà Nội
  - ❖ Địa chỉ thường trú : Phường Tân Thịnh - Thành phố Hoà Bình- Tỉnh Hoà Bình
  - ❖ Số điện thoại liên lạc : 0915275356
  - ❖ Trình độ văn hóa : 10/10

- ❖ Trình độ chuyên môn : Cử nhân Chính trị
  - ❖ Quá trình công tác :
    - Từ 5/1971 – 5/1976 : Chiến sỹ, học viên Trung cấp cầu đường, Đoàn 559
    - Từ 6/1976 – 7/1990 : Đại đội phó, Tiểu đoàn phó Kỹ thuật, trợ lý Thanh niên Đoàn 565, Binh Đoàn 12
    - Từ 8/1990 – 5/1996 : Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Công ty Xây dựng 565
    - Từ 6/1996 – 12/1997 : Phó phòng Chính trị, Công ty Xây dựng 565, Học viên Học viện Chính trị
    - Từ 01/1997 – 8/1999 : Chủ nhiệm Chính trị Công ty Xây dựng 565
    - Từ 9/1999 – 2/2007 : Bí thư Đảng uỷ, Phó Giám đốc Công ty Xây dựng 565
    - Từ tháng 03/2007 đến nay : Bí thư Đảng uỷ, Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng 565
  - ❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
  - ❖ Số cổ phần nắm giữ : 410.307 cổ phần, tỷ lệ 16,15% vốn điều lệ
    - Cổ phần sở hữu cá nhân : 7.660 cổ phần, tỷ lệ 0,3% vốn điều lệ
    - Cổ phần đại diện sở hữu của Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn : 402.647 cổ phần, tỷ lệ 15,85% vốn điều lệ;
  - ❖ Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu :
    - Con gái: Lê Thị Hoa : 4.645 cổ phần
  - ❖ Các khoản nợ đối với Công ty : Không
  - ❖ Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không
  - ❖ Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- ③ Ông Trịnh Văn Hải**
- ❖ Chức vụ hiện tại : Thành viên Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xây dựng 565

- ❖ Giới tính : Nam
- ❖ Ngày tháng năm sinh : 22/08/1960
- ❖ Nơi sinh : Bách Thuận - Vũ Thư - Thái Bình
- ❖ Quốc tịch : Việt Nam
- ❖ Dân tộc : Kinh
- ❖ Số CMTND: 113415212 : Ngày cấp: 23/5/2007  
Nơi cấp: CA tỉnh Hòa Bình
- ❖ Quê quán : Bách Thuận - Vũ Thư - Thái Bình
- ❖ Địa chỉ thường trú : Phường Văn Quán - Quận Hà Đông - Hà Nội
- ❖ Số điện thoại liên lạc : 0218.3855331 - 0912001120
- ❖ Trình độ văn hóa : 10/10
- ❖ Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính
- ❖ Quá trình công tác :
  - Từ 4/1981 – 10/1982 : Chiến sỹ
  - Từ 11/1982 – 7/1984 : Học viên Trường trung cấp Tài chính thống kê Hà Nội
  - Từ 8/1984 – 3/1993 : Trợ lý Tài vụ D29, Đoàn 565, Binh Đoàn 12
  - Từ 4/1993 – 5/1998 : Trợ lý Hậu cần, Công ty Xây dựng 565
  - Từ 6/1998 – 8/2002 : Trợ lý Kế toán Công ty Xây dựng 565
  - Từ 9/2002 – 6/2006 : Phó Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Xây dựng 565
  - Từ 07/2006 – 2/2007 : Trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty Xây dựng 565
  - Từ tháng 3/2007 đến nay : Thành viên Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng Công ty cổ phần Xây dựng 565
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- ❖ Số cổ phần nắm giữ : 418.470 cổ phần, tỷ lệ 16,47% vốn điều lệ
  - Cổ phần sở hữu cá nhân : 15.823 cổ phần, tỷ lệ 0,62% vốn điều lệ

- Cổ phần đại diện sở hữu của Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn : 402.647 cổ phần, tỷ lệ 15,85% vốn điều lệ

❖ Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu :

- Vợ: Trần Thị Ngọc Hà : 5.901 cổ phần

❖ Các khoản nợ đối với Công ty : Không

❖ Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không

❖ Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

**④ Ông Trịnh Văn Tấn**

❖ Chức vụ hiện tại : Thành viên Hội đồng quản trị, Trợ lý Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng 565

❖ Giới tính : Nam

❖ Ngày tháng năm sinh : 21/07/1959

❖ Nơi sinh : Đồng Tân, Ứng Hòa, Hà Nội

❖ Quốc tịch : Việt Nam

❖ Dân tộc : Kinh

❖ Số CMTND: 113415223 : Ngày cấp: 23/5/2007;  
Nơi cấp: Công an tỉnh Hòa Bình

❖ Quê quán : Đồng Tân, Ứng Hòa, Hà Nội

❖ Địa chỉ thường trú : Phường Phú La – Quận Hà Đông – Hà Nội

❖ Số điện thoại liên lạc : 0912 289 113

❖ Trình độ văn hóa : 10/10

❖ Trình độ chuyên môn : Kỹ sư TĐ

❖ Quá trình công tác :

- Từ 6/1977-8/1979 : Chiến sỹ Bộ Tham mưu – Binh Đoàn 12

- Từ 9/1979 – 6/1982 : Học viên Học viện Hậu cần

- Từ 7/1982 – 12/1991 : Trợ lý Vật tư, Trung đoàn 14, Đoàn 565, Binh Đoàn 12

- Từ 01/1991 – 8/1998 : Trợ lý vật tư, phòng Vật tư – Xe máy Công ty Xây dựng 565
- Từ 9/1998 – 8/2002 : Phó phòng Tổ chức lao động, Công ty Xây dựng 565
- Từ 9/2002 – 2/2007 : Trưởng phòng Tổ chức lao động ty Công ty Xây dựng 565,
- Từ 3/2007 – 6/2009 : Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng phòng quản lý nhân sự, Công ty Cổ phần Xây dựng 565
- Từ tháng 7/2009 đến nay : Thành viên Hội đồng quản trị, Trợ lý Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng 565
  
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- ❖ Số cổ phần nắm giữ : 14.315 cổ phần, tỷ lệ 0,56% vốn điều lệ
  - Cổ phần sở hữu cá nhân : 14.315 cổ phần, tỷ lệ 0,56% vốn điều lệ
  - Cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- ❖ Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không
- ❖ Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- ❖ Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
  
- ⑤ **Ông Phạm Ngọc Toàn**
- ❖ Chức vụ hiện tại : Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng 565
- ❖ Giới tính : Nam
- ❖ Ngày tháng năm sinh : 26/05/1962
- ❖ Nơi sinh : Liên Minh - Vụ Bản –Nam Định
- ❖ Quốc tịch : Việt Nam
- ❖ Dân tộc : Kinh
- ❖ Số CMTND: 113415297 : Ngày cấp: 06/06/2007  
Nơi cấp: CA tỉnh Hòa Bình



- ❖ **Quê quán** : Liên Minh - Vụ Bản – Nam Định
- ❖ **Địa chỉ thường trú** : Phường Văn Quán –Hà Đông – Hà Nội
- ❖ **Số điện thoại liên lạc** : 0983580263
- ❖ **Trình độ văn hóa** : 10/10
- ❖ **Trình độ chuyên môn** : Kỹ sư xe máy
- ❖ **Quá trình công tác** :
  - Từ 7/1980 – 8/1982 : Chiến sỹ Cục quản lý xe máy, Tổng cục Kỹ thuật
  - Từ 9/1982 – 7/1985 : Học viên Trường sỹ quan chỉ huy kỹ thuật Ô tô
  - Từ 8/1985 – 5/1996 : Trợ lý xe máy Công ty Xây dựng 565
  - Từ 6/1996 – 9/1998 : Phó phòng Vật tư – Xe máy Công ty Xây dựng 565; học chuyên tu chuyên loại kỹ sư xe máy - Học viện kỹ thuật quân sự
  - Từ 10/1998 – 02/2007 : Trưởng phòng Vật tư – Xe máy Công ty Xây dựng 565
  - Từ 3/2007 – 4/2009 : Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Vật tư – Thiết bị và công nghệ Công ty Cổ phần Xây dựng 565
  - Từ tháng 5/2009 đến nay : Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây dựng 565
- ❖ **Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác** : Trưởng phòng quản lý máy, Công ty cổ phần thiết bị giao thông vận tải VIETRACO
- ❖ **Số cổ phần nắm giữ** : 8.789 cổ phần, tỷ lệ 0,34% vốn điều lệ
  - Cổ phần sở hữu cá nhân : 8.789 cổ phần, tỷ lệ 0,34% vốn điều lệ
  - Cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- ❖ **Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu** : Không
- ❖ **Các khoản nợ đối với Công ty** : Không
- ❖ **Thù lao và các khoản lợi ích khác** : Không
- ❖ **Lợi ích liên quan đối với Công ty** : Không

**B. BAN GIÁM ĐỐC**

- ① Ông Nguyễn Mạnh Toàn : Xem mục A. Hội đồng quản trị
- ② Ông Lê Đức Thắng : Xem mục A. Hội đồng quản trị
- ③ Ông Đặng Văn Doan
- ❖ Chức vụ hiện tại : Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng 565
  - ❖ Giới tính : Nam
  - ❖ Ngày tháng năm sinh : 24/07/1972
  - ❖ Nơi sinh : Hàm Tử - Khoái Châu - Hưng Yên
  - ❖ Quốc tịch : Việt Nam
  - ❖ Dân tộc : Kinh
  - ❖ Số CMTND: 141561571 : Ngày cấp: 01/6/1988;  
Nơi cấp: Công an tỉnh Hưng Yên
  - ❖ Quê quán : Hàm Tử - Khoái Châu - Hưng Yên
  - ❖ Địa chỉ thường trú : Hàm Tử – Khoái Châu – Hưng Yên
  - ❖ Số điện thoại liên lạc : 0913090713
  - ❖ Trình độ văn hóa : 12/12
  - ❖ Trình độ chuyên môn : Kỹ sư thủy lợi
  - ❖ Quá trình công tác :
    - Từ 2000 – 2/2007 : Đội trưởng, Giám đốc Xí nghiệp 652 Công ty Xây dựng 565
    - Từ 3/2007 – 6/2009 : Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Xí nghiệp 652 Công ty Cổ phần Xây dựng 565
    - Từ tháng 7/2009 đến nay : Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng 565
  - ❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
  - ❖ Số cổ phần nắm giữ : 878 cổ phần, tỷ lệ 0,034% vốn điều lệ
    - Cổ phần sở hữu cá nhân : 878 cổ phần, tỷ lệ 0,034% vốn điều lệ
    - Cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tỷ lệ 0% vốn điều lệ

- ❖ Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không
- ❖ Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- ❖ Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

**C. BAN KIỂM SOÁT**

**① Ông Trần Đăng Tuấn**

- ❖ Chức vụ hiện tại : Trưởng Ban kiểm soát, Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch Công ty Cổ phần Xây dựng 565
- ❖ Giới tính : Nam
- ❖ Ngày tháng năm sinh : 15/05/1973
- ❖ Nơi sinh : P. Đồng Tiến, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
- ❖ Quốc tịch : Việt Nam
- ❖ Dân tộc : Kinh
- ❖ Số CMTND: 113415219 : Ngày cấp: 23/5/2007;  
Nơi cấp: Công an tỉnh Hòa Bình
- ❖ Quê quán : Xã Quỳnh Hưng – Huyện Quỳnh Phụ - Tỉnh Thái Bình
- ❖ Địa chỉ thường trú : Phường Tân Thịnh - Thành phố Hoà Bình - Tỉnh Hoà Bình.
- ❖ Số điện thoại liên lạc : 0912286821, (0218).3855.330
- ❖ Trình độ văn hóa : 12/12
- ❖ Trình độ chuyên môn : Kỹ sư KTXD
- ❖ Quá trình công tác :
  - Từ 10/1995 – 10/2006 : Nhân viên Công ty Xây dựng 565
  - Từ 10/2006 – 3/2007 : Phó phòng Kinh tế kỹ thuật Công ty Xây dựng 565
  - Từ 4/2007 – 1/2009 : Trưởng phòng Kinh tế - Kỹ thuật Công ty Cổ phần Xây dựng 565

- Từ tháng 2/2009 đến nay : Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch, Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng 565
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- ❖ Số cổ phần nắm giữ : 1.506 cổ phần, tỷ lệ 0,06% vốn điều lệ
- Cổ phần sở hữu cá nhân : 1.506 cổ phần, tỷ lệ 0,06% vốn điều lệ
- Cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- ❖ Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không
- ❖ Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- ❖ Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- ② Ông Đoàn Duy Quỳnh**
- ❖ Chức vụ hiện tại : Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng 565
- ❖ Giới tính : Nam
- ❖ Ngày tháng năm sinh : 02/09/1963
- ❖ Nơi sinh : Nghĩa Lâm, Nghĩa Hưng, Nam Định
- ❖ Quốc tịch : Việt Nam
- ❖ Dân tộc : Kinh
- ❖ Số CMTND: 113415215 : Ngày cấp:23/5/2007;  
Nơi cấp: Công an tỉnh Hòa Bình
- ❖ Quê quán : Nghĩa Lâm, Nghĩa Hưng, Nam Định
- ❖ Địa chỉ thường trú : Thị xã Sơn Tây - Hà Nội
- ❖ Số điện thoại liên lạc : 0912158231, (04).33835.626
- ❖ Trình độ văn hóa : 10/10
- ❖ Trình độ chuyên môn : Trung cấp Tài chính – Kế toán
- ❖ Quá trình công tác :
- Từ 3/1983 – 1/1985 : Chiến sỹ

- Từ 2/1985 – 2/1987 : Học viên Trường TC Tài chính kế toán Hà Nội
- Từ 03/1987 - 02/2007 : Kế toán Đội, kế toán Công ty Xây dựng 565
- Từ tháng 3/2007 đến nay : Nhân viên phòng Hành chính quản trị, thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng 565
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- ❖ Số cổ phần nắm giữ : 3.013 cổ phần, tỷ lệ 0,12% vốn điều lệ
  - Cổ phần sở hữu cá nhân : 3.013 cổ phần, tỷ lệ 0,12% vốn điều lệ
  - Cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- ❖ Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không
- ❖ Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- ❖ Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

**③ Ông Trần Nhân Ái**

- ❖ Chức vụ hiện tại : Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng phòng Quản lý nhân sự Công ty Cổ phần Xây dựng 565
- ❖ Giới tính : Nam
- ❖ Ngày tháng năm sinh : 02/01/1972
- ❖ Nơi sinh : Quảng Yên -Yên Hưng - Quảng Ninh
- ❖ Quốc tịch : Việt Nam
- ❖ Dân tộc : Kinh
- ❖ Số CMTND: 113415209 : Ngày cấp: 23/5/2007  
Nơi cấp: Công an tỉnh Hòa Bình
- ❖ Quê quán : Quảng Yên -Yên Hưng - Quảng Ninh
- ❖ Địa chỉ thường trú : Phường Tân Thịnh - Thành phố Hoà Bình - Tỉnh Hoà Bình

- ❖ Số điện thoại liên lạc : 0915314981
- ❖ Trình độ văn hóa : 12/12
- ❖ Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- ❖ Quá trình công tác :
  - Từ 3/2000 – 2/2007 : Nhân viên phòng Tổ chức lao động Công ty Xây dựng 565
  - Từ 3/2007 – 12/2008 : Nhân viên Phòng Quản lý nhân sự Công ty Cổ phần Xây dựng 565
  - Từ 1/2009 – 6/2009 : Phó Phòng Quản lý nhân sự Công ty Cổ phần Xây dựng 565
  - Từ tháng 7/2009 đến nay : Trưởng phòng Quản lý nhân sự, thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng 565
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- ❖ Số cổ phần nắm giữ : 3.263 cổ phần, tỷ lệ 0,13% vốn điều lệ
  - Số cổ phần sở hữu cá nhân : 3.263 cổ phần, tỷ lệ 0,13% vốn điều lệ
  - Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- ❖ Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không
- ❖ Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- ❖ Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

**D. KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**Ông Trịnh Văn Hải** : Xem mục A. Hội đồng quản trị

## BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 565

### 13. TÀI SẢN

Tổng giá trị còn lại của tài sản cố định trong Công ty Cổ phần Xây dựng 565 tính đến thời điểm 31/12/2008 là **40.005.111.342 đồng**, trong đó toàn bộ là tài sản cố định hữu hình. Trong năm 2009, bên cạnh việc thanh lý, nhượng bán một số tài sản đã hết thời gian sử dụng hữu ích, Công ty cũng chú trọng đầu tư mua sắm thêm máy móc thiết bị (7.759.361.485 đồng), phương tiện vận tải (178.430.952 đồng) và thiết bị dụng cụ quản lý (100.838.493 đồng), đồng thời tuân thủ nghiêm việc trích khấu hao tài sản cố định trong năm, tính tới thời điểm 31/12/2009, tổng giá trị còn lại của Tài sản cố định trong Công ty là **37.724.387.401 đồng**. Cụ thể:

*Đơn vị tính: đồng*

Tài sản	31/12/2008			31/12/2009		
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ % còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ % còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	1.724.492.391	1.264.627.758	73,33 %	1.724.492.391	1.149.661.599	66,67 %
Máy móc thiết bị	57.663.595.258	23.410.596.622	40,60 %	62.718.562.627	24.233.878.906	38,64 %
Phương tiện vận tải	32.955.319.590	15.091.707.878	45,79 %	29.575.490.446	12.156.352.286	41,10 %
Thiết bị dụng cụ quản lý	1.147.806.674	238.179.084	20,75 %	1.104.180.913	184.494.610	16,71 %
<b>Tổng</b>	<b>93.491.213.913</b>	<b>40.005.111.342</b>	<b>42,79 %</b>	<b>95.122.726.377</b>	<b>37.724.387.401</b>	<b>39,66 %</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 của CTCP Xây dựng 565)

**Đất đai:**

Tổng diện tích đất Công ty đang quản lý: 54.839 m<sup>2</sup> (diện tích đất này đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

Trong đó, diện tích đất theo báo cáo phương án thuê đất Quốc phòng sau khi cổ phần hóa là 30.000m<sup>2</sup> tại tiểu khu 7 - phường Thịnh Lang – Thành phố Hòa Bình.

**Nhà xưởng:**

Nhà xưởng Công ty đang sử dụng bao gồm:

- 01 trụ sở Công ty ngôi nhà 3 tầng với diện tích sử dụng: 540 m<sup>2</sup>.
- 01 nhà 3 tầng văn phòng làm việc của các xí nghiệp, đội sản xuất, diện tích: 450 m<sup>2</sup>.
- 01 nhà 2 tầng để cho cán bộ nhân viên ở, diện tích: 200 m<sup>2</sup>.
- 03 nhà cấp 4 để cán bộ công nhân lao động ở, diện tích: 150 m<sup>2</sup>.
- 02 nhà cấp 4 làm kho, diện tích: 120 m<sup>2</sup>.

## 14. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC TRONG NĂM TIẾP THEO

### 14.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong 2 năm tới

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2009 (Triệu đồng)	Kế hoạch năm 2010		Kế hoạch năm 2011	
		Triệu đồng	% tăng giảm so với năm 2009	Triệu đồng	% tăng giảm so với năm 2010
Vốn điều lệ	25.406,44	40.000	57,44%	44.000	10,00%
Vốn chủ sở hữu	33.172	48.000	44,70%	55.000	14,58%
Doanh thu thuần	190.414	223.000	17,11%	260.000	16,59%
Lợi nhuận sau thuế	5.311	7.722	45,40%	9.200	19,14%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,79%	3,46%	24,01%	3,54%	2,31%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	16,01%	16,09%	0,50%	16,73%	3,98%
Tỷ lệ cổ tức/mệnh giá (%) dự kiến	16,45%	16,50%	0,30%	16,54%	0,24%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng 565)



Căn cứ đạt được kế hoạch lợi nhuận, cổ tức nói trên: Căn cứ vào các hợp đồng đã ký kết, Công ty xây dựng kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2010, 2011 dựa trên giá trị khối lượng dở dang của từng công trình từ năm trước chuyển sang năm sau và phần giá trị khối lượng thực hiện trong từng năm. Doanh thu và lợi nhuận các năm tiếp theo cũng được xây dựng tương tự căn cứ vào giá trị khối lượng công việc Công ty sẽ thực hiện từ năm 2010 đến năm 2011 như thi công các hạng mục của dự án Nhà máy thủy điện Lai Châu, Đường Tuần tra biên giới, Quốc lộ 3 mới đoạn Sóc Sơn – Thái Nguyên, Quốc lộ 32 đoạn Cầu Diễn – Nhôn, Tỉnh lộ 200 đoạn quốc lộ 5 – Cầu Triều Dương, Thủy điện Sơn La, .... Nhìn chung kế hoạch lợi nhuận, cổ tức nói trên của Công ty căn cứ trên cơ sở chủ yếu là chiến lược phát triển ngành nghề và kế hoạch đầu tư sản xuất kinh doanh giai đoạn 2010 - 2011 được trình bày chi tiết tại Điểm 14.2 – Mục IV dưới đây của Bản cáo bạch này.

#### **14.2. Kế hoạch đầu tư sản xuất kinh doanh giai đoạn 2010 – 2011**

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong hai năm tới của Công ty đặt ra trên cơ sở kế hoạch đầu tư sản xuất kinh doanh và chiến lược phát triển ngành nghề trong giai đoạn 2010 – 2011 như sau:

##### **Kế hoạch sản lượng của từng nhóm sản phẩm qua các năm 2010 - 2011**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2010</b>		<b>Năm 2011</b>	
	<b>Giá trị (triệu đồng)</b>	<b>Tỷ trọng (%)</b>	<b>Giá trị (triệu đồng)</b>	<b>Tỷ trọng (%)</b>
Xây lắp	260.000	100%	290.000	100%
Sản xuất khác	-	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>260.000</b>	<b>100%</b>	<b>290.000</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng 565)

##### **❖ Chiến lược phát triển ngành nghề trong giai đoạn 2010 - 2011:**

##### **✓ Chiến lược kinh doanh:**

- Xây dựng và phát triển Công ty theo hướng đa ngành nghề phù hợp với điều kiện kinh tế của Công ty, xu hướng phát triển của và xã hội, mở rộng địa bàn hoạt động, lấy thi công xây dựng cầu đường, thủy lợi, thủy điện là trọng tâm. Đầu tư trang bị thiết bị để tăng năng lực sản xuất kinh doanh, trọng tâm đầu tư dây truyền sản xuất bê tông nhựa theo công nghệ mới dự kiến đến cuối năm 2010, đầu 2011 có sản phẩm cung cấp cho thị trường.

- Tổ chức thực hiện cải tiến công tác quản lý kinh doanh, tiếp tục tập trung phát triển những ngành nghề mà Công ty có thế mạnh. Xây dựng và củng cố mối quan hệ lâu dài với các đối tác đảm bảo sản xuất kinh doanh ngày càng phát triển.
  - Tăng cường hoạt động quảng bá thương hiệu qua các phương tiện thông tin đại chúng.
  - Các dự án trọng tâm trong thời gian tới:
    - + Nhà máy thủy điện Lai Châu: Là nhà máy được Nhà nước quyết định đầu tư, dự kiến năm 2010 khởi công xây dựng. Hiện tại Công ty thắng thầu đang thi công hai gói thầu số 13 và số 16A đường vào địa điểm xây dựng nhà máy. Ngoài bê tông thảm nhựa cho 2 gói thầu của đơn vị, công ty còn sản xuất và cung cấp cho các gói thầu lân cận khoảng 15.000 tấn bê tông nhựa nóng. Công ty dự kiến tham gia một số hạng mục công trình của nhà máy như đào đất đá san lấp mặt bằng công trình, thi công đổ bê tông nền móng công trình. Giá trị dự kiến trên 200 tỷ đồng.
    - + Đường Tuần tra biên giới: Công ty được chỉ định thầu thi công hai gói thầu thuộc tỉnh Sơn La và tỉnh Cao Bằng với giá trị khoảng 100 tỷ đồng, kết thúc vào giữa năm 2011.
    - + Quốc lộ 3 mới đoạn Sóc Sơn - Thái Nguyên: Công ty được Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn giao thầu thi công một phân đoạn với giá trị khoảng 80 tỷ đồng, kết thúc vào giữa năm 2012.
    - + Quốc lộ 32 đoạn Cầu Diễn - Nhôn: Dự án công trình trọng điểm phục vụ 1000 năm Thăng Long Hà Nội, Công ty trúng thầu, giá trị còn lại khoảng 60 tỷ đồng, kết thúc vào tháng 9 năm 2010.
    - + Tỉnh lộ 200 đoạn QL5 - Cầu Triều Dương: Đây là công trình Công ty được chỉ định thầu, giá trị khoảng 60 tỷ đồng, kết thúc vào tháng 12 năm 2010.
    - + Thủy điện Sơn La: Công trình Công ty được Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn giao kế hoạch năm 2010, giá trị khoảng 50 tỷ đồng, kết thúc vào tháng 5 năm 2010.
- ✓ **Chiến lược tài chính:**
- Tăng vốn điều lệ bằng cách phát hành cổ phiếu phù hợp với nhu cầu đầu tư của Công ty trong từng giai đoạn. Dự kiến năm 2010, Công ty sẽ tăng vốn điều lệ lên 40 tỷ, năm 2011 là 44 tỷ đồng nhằm bổ sung vốn kinh doanh, tái cơ cấu nguồn vốn theo hướng giảm tỷ trọng sử dụng nợ vay ngân hàng thông qua đó tiết kiệm chi phí và giảm thiểu rủi ro tài chính trong quá trình sản xuất kinh doanh cho Công ty.
  - Phân đầu nâng cao vòng quay vốn kinh doanh, đặc biệt chú ý đến hiệu quả và khả năng thu hồi vốn nhanh.

- Xây dựng và giao kế hoạch sản xuất, kế hoạch tài chính, kế hoạch lợi nhuận cho các đơn vị, hàng tháng kiểm điểm kế hoạch tìm nguyên nhân để đề ra biện pháp khắc phục kịp thời.
- Phân cấp các mặt quản lý một cách triệt để nhằm tạo tính chủ động cho các đơn vị trực thuộc phát huy quyền và trách nhiệm đối với hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo mục tiêu cao nhất là lợi nhuận.
- Giữ vững quan hệ và uy tín, tranh thủ tận dụng nguồn vốn cho vay ngắn hạn, dài hạn của các tổ chức tín dụng và các đối tác khác.

✓ **Về kỹ thuật công nghệ:**

- Lựa chọn đầu tư thêm một số thiết bị mới, có tính năng kỹ thuật tiên tiến, công suất lớn mang lại hiệu quả cao.
- Trên cơ sở nguyên liệu đầu vào, lựa chọn giải pháp công nghệ hợp lý để ổn định và nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh tế.

**15. ĐÁNH GIÁ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC**

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty Cổ phần Xây dựng 565 được đưa ra trên cơ sở dự báo về kinh tế nói chung cũng như các rủi ro dự đoán và thực trạng, triển vọng kinh doanh, tiến độ các công trình dự kiến thực hiện trong thời gian tới của Công ty nói riêng. Trên cơ sở phân tích tình hình hoạt động kinh doanh, bối cảnh tài chính của Công ty đồng thời phân tích thị trường và chiến lược phát triển ngành xây dựng, trọng tâm là xây dựng công trình giao thông, Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam nhận thấy Công ty Cổ phần Xây dựng 565 có khả năng đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2010 - 2011 như đã nêu ở mục trên nếu không gặp phải những rủi ro không lường trước được.

*Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và tính toán dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý bảo đảm giá trị chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo đối với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định mua - bán cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng 565.*

**16. THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT**

Không có

**17. CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY MÀ CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT**

Không có

## **V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT**

### **1. LOẠI CHỨNG KHOÁN**

Cổ phiếu phổ thông

### **2. MỆNH GIÁ**

10.000 đồng/cổ phiếu (Mười nghìn đồng trên một cổ phiếu).

### **3. TỔNG SỐ CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT**

Tổng số cổ phiếu niêm yết: **2.540.644 cổ phiếu** (Hai triệu năm trăm bốn mươi nghìn sáu trăm bốn mươi bốn cổ phiếu).

### **4. SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU BỊ HẠN CHUYỂN NHƯỢNG THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HOẶC TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT**

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, cổ phiếu của các cổ đông sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn ba năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 06/02/2007, do đó 1.379.153 cổ phiếu của cổ đông sáng lập Công ty đã bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn ba năm kể từ ngày 06/02/2007 đến ngày 06/02/2010. Từ thời điểm 07/02/2010, việc hạn chế chuyển nhượng nói trên đối với cổ đông sáng lập đã hết thời hạn và được bãi bỏ.

Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng hiện nay của Công ty gồm có:

- Theo Tiết d – Khoản 1 – Điều 9 – Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán quy định: Cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty phải cam kết nắm giữ 100% cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong 6 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.

Như vậy cổ phiếu thuộc sở hữu cá nhân của các cổ đông là Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty kể từ ngày niêm yết sẽ thuộc đối tượng bị hạn chế chuyển nhượng, cụ thể như sau:

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng trong vòng 06 tháng kể từ ngày niêm yết</b>	<b>Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày niêm yết</b>
1	Nguyễn Mạnh Toàn	Chủ tịch HĐQT – Giám đốc Công ty	13.435	6.718
2	Lê Đức Thắng	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc	7.660	3.830
3	Trịnh Văn Hải	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng	15.823	7.912
4	Trịnh Văn Tấn	Thành viên HĐQT	14.315	7.158
5	Phạm Ngọc Toàn	Thành viên HĐQT	8.789	4.395
6	Đặng Văn Doan	Phó Giám đốc	878	439
7	Trần Đăng Tuấn	Trưởng Ban Kiểm soát	1.506	753
8	Trần Nhân Ái	Thành viên Ban Kiểm soát	3.263	1.632
9	Đoàn Duy Quỳnh	Thành viên Ban Kiểm soát	3.013	1.507
<b>Tổng cộng</b>			<b>68.682</b>	<b>34.344</b>

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng 565)

Các thành viên này đã có cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong vòng 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 6 tháng tiếp theo theo đúng quy định.

## **5. PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ**

### **Phương pháp tính giá theo giá trị sổ sách:**

Giá trị mỗi cổ phần theo sổ sách kế toán được xác định bằng tổng nguồn vốn chủ sở hữu theo sổ sách kế toán (không bao gồm Quỹ khen thưởng, phúc lợi) chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại cùng thời điểm.

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2009 của Công ty Cổ phần Xây dựng 565, tính được giá trị sổ sách một cổ phần của Công ty tại thời điểm 31/12/2008 và 31/12/2009 như sau:

- Tại 31/12/2008 (Mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần):

$$\begin{array}{l} \text{Giá trị sổ sách} \\ \text{một cổ phần} \end{array} = \frac{28.921.601.233}{2.260.540} = 12.794 \text{ đồng}$$

- Tại 31/12/2009 (Mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần):

$$\begin{array}{l} \text{Giá trị sổ sách} \\ \text{một cổ phần} \end{array} = \frac{33.172.680.827}{2.540.644} = 13.056 \text{ đồng}$$

## **VI. GIỚI HẠN VỀ TỶ LỆ NẮM GIỮ ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI**

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu đối với nhà đầu tư nước ngoài. Các pháp nhân và thể nhân nước ngoài có thể mua cổ phiếu của Công ty theo đúng qui định của pháp luật Việt Nam hiện hành. Theo đó tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 (có hiệu lực kể từ ngày 01/06/2009) của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam thì nhà đầu tư nước ngoài mua, bán cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của tổ chức niêm yết. Trong trường hợp thực hiện Điều 1 Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 mà tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài vượt quá tỷ lệ quy định là tối đa 49% tổng số cổ phiếu của tổ chức niêm yết thì nhà đầu tư nước ngoài được quyền giữ nguyên tỷ lệ sở hữu hiện hành, nếu có nhu cầu giao dịch thì chỉ được phép bán ra cổ phiếu.

Đến thời điểm 15/3/2010, số cổ phần nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ).

## **VII. CÁC LOẠI THUẾ CÓ LIÊN QUAN**

Công ty chuyển từ doanh nghiệp Nhà nước sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần với Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hòa Bình cấp ngày 06/02/2007, tại thời điểm này Công ty được hưởng ưu đãi về thuế theo quy định hiện hành, theo đó Công ty sẽ được miễn thuế Thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm đầu (năm 2007, 2008) và giảm 50% thuế Thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm tiếp theo sau cổ phần hóa (năm 2009, 2010).

*Các loại thuế khác:* Công ty tuân thủ theo Luật thuế của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện hành áp dụng cho các doanh nghiệp.

**VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT**

**1. TỔ CHỨC TƯ VẤN**

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (VietinBankSc)**

- ❑ **Trụ sở chính: 306 Bà Triệu – Quận Hai Bà Trưng – Hà Nội**

Điện thoại: 04.39741865 Fax: 04.39741761

Website: www.vietinbanksc.com.vn

- ❑ **Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh: Lầu 1 – Số 63 Phạm Ngọc Thạch – Phường 6 – Quận 3 – Thành phố Hồ Chí Minh**

Điện thoại: 08.38209986 Fax: 08.38209993

- ❑ **Chi nhánh Hà Nội: Số 65 Trần Duy Hưng – Quận Cầu Giấy – Hà Nội**

Điện thoại: 04.35565858 Fax: 04.35565959

**2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**

**Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (AASCN)**

- ❑ **Trụ sở chính: 29 Hoàng Sa - Quận 1 - Thành phố Hồ Chí Minh**

Điện thoại: 08.39104881 Fax: 08.39104880

- ❑ **Chi nhánh Hà Nội: Tòa nhà 706 A5 Làng Quốc tế Thăng Long - Cầu Giấy - Hà Nội**

Điện thoại: 04.37931428 Fax: 04.37931429

**IX. PHỤ LỤC**

- Phụ lục I** : Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- Phụ lục II** : Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua việc niêm yết cổ phiếu
- Phụ lục III** : Bản sao hợp lệ Điều lệ Công ty
- Phụ lục IV** : Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy trình công bố thông tin
- Phụ lục V** : Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008, 2009
- Phụ lục VI** : Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan

*Hòa Bình, ngày 30 tháng 03 năm 2010*

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT  
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 565**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

**Nguyễn Mạnh Toàn**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**Trần Đăng Tuấn**

**Trịnh Văn Hải**

**TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**